

Số: 387 /TCT-ĐTTC
V/v công bố thông tin

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Công ty: Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần
Trụ sở chính: Số 127 Lò Đúc, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, thành
phố Hà Nội;

Điện thoại: 024.36410799

Fax: 024.36410800

Mã chứng khoán: VIF

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phí Mạnh Cường - Tổng giám đốc;

Địa chỉ: 127 Lò Đúc, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu bất thường định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần công bố Báo cáo thường
niên năm 2017.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty vào
ngày 10/04/2018 tại đường dẫn <http://www.vinafor.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn
chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. /s/

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2018

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (để b/c);
- TGD;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Ban biên tập Website Vinafor;
- Ban công bố thông tin;
- Phòng ĐTTC;
- Lưu VT, P. KHĐT.



Phí Mạnh Cường



TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



I. THÔNG TIN CHUNG

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

- **Tên giao dịch: Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần.**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100102012.
- Vốn điều lệ: 3.500.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 3.500.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: 127 Lò Đúc – Phường Đồng Mác – Quận Hai Bà Trưng – Tp Hà Nội
- Số điện thoại: 024.36410799
- Số fax/Fax: 024.36410800
- Website: vinafor.com.vn
- Mã cổ phiếu: VIF
- Sàn giao dịch: UPCOM

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần (Sau đây viết tắt là Tổng công ty) trước đây là Tổng công ty Lâm sản Việt Nam - là doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được thành lập theo Quyết định số 667 TCLĐ ngày 04/10/1995 của Bộ Lâm nghiệp (cũ) nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Tổng công ty được thành lập trên cơ sở sáp nhập 10 Tổng công ty, Liên hiệp các xí nghiệp trực thuộc Bộ Lâm nghiệp (cũ). Mô hình hoạt động của Tổng công ty thực hiện theo Quyết định số 90/TTg ngày 07/03/1994 của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 04/11/1997, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 933/1997/QĐ-TTg xếp hạng Tổng công ty là doanh nghiệp đặc biệt.

Ngày 18/12/1997, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Quyết định số 3308 NN-TCCB/QĐ đổi tên Tổng công ty Lâm sản Việt Nam thành Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam.

Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam được tổ chức lại theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, trong đó Công ty mẹ là Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty TNHH MTV, theo Quyết định số 3390/QĐ-BNN-QLDN ngày 25/11/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Thực hiện chủ trương đẩy mạnh cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước của Đảng và Chính phủ, ngày 31/12/2013, Thủ tướng Chính phủ đã có Văn bản số 2360/TTg-ĐMDN đồng ý chủ trương cổ phần hóa Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, ngày 29/10/2014, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ban hành Quyết định số 4691/QĐ-BNN-QLDN về việc tiến hành cổ phần hóa đồng thời công ty mẹ và các công ty con của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam (Hòa Bình, Đông Bắc, Ba Tư, Sóc Trăng, La Ngà - Đồng Nai).

Ngày 14/01/2015, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ban hành Quyết định số 97/QĐ-BNN-QLDN về việc chuyển giao nguyên trạng Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sóc Trăng thuộc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam về Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng quản lý.

Ngày 21/04/2015, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ban hành Văn bản số 3224/BNN-QLDN về việc tiếp nhận nguyên trạng 02 Công ty lâm nghiệp từ UBND Tỉnh Lạng Sơn về Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam. Ngày 25/04/2015, Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành các Quyết định số 655/QĐ-UBND và 656/QĐ-UBND về việc chuyển giao nguyên trạng 02 Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Đình Lập và Lâm nghiệp Lộc Bình từ UBND tỉnh Lạng Sơn về Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam.

Ngày 10/07/2015, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ban hành Quyết định số 2727/QĐ-BNN-QLDN về việc sửa đổi Quyết định số 4691/QĐ-BNN-QLDN ngày 29/10/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc tiến hành cổ phần hóa đồng thời Công ty mẹ - Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam và các Công ty con là Công ty TNHH một thành viên do Công ty mẹ - Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam sở hữu 100% vốn điều lệ gồm: Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Hòa Bình, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đông Bắc, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tư, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp La Ngà - Đồng Nai, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đình Lập, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Lộc Bình.

Ngày 09/11/2015 Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã ban hành Quyết định số 4624/QĐ-BNN-QLDN về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam;

Ngày 03/02/2016, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 215/QĐ-TTg về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam.

Ngày 12/8/2016, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam đã tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu để chính thức chuyển đổi mô hình từ Doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần.

Ngày 01/9/2016, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần chính thức hoạt động theo Luật doanh nghiệp theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100102012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/04/2010 thay đổi lần thứ 4 ngày 01/09/2016, vốn điều lệ là 3.500.000.000.000 đồng.

Ngày 29/12/2016, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần đã đăng ký giao dịch chứng khoán trên Hệ thống giao dịch Upcom, ngày giao dịch đầu tiên vào 12/01/2017 với giá khởi điểm 10.200đồng/cổ phần.

CÁC SỰ KIỆN KHÁC:

Đến nay, trải qua hơn 20 năm hoạt động, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam ngày càng ổn định và phát triển bền vững, thể hiện bằng nhiều thành tích, giải thưởng, chứng chỉ đối với sản phẩm, dịch vụ tiêu biểu sau:

- Huân chương Lao động hạng Nhất (năm 2015);
- Huân chương Lao động hạng Nhì (năm 2011);
- Huân chương Lao động hạng Ba (năm 2005);
- Chứng chỉ rừng bền vững FSC (từ năm 2013);
- Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO: 9001-2015 (từ năm 2017).
- Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008 (từ năm 2010);
- Danh hiệu Top 50 nhãn hiệu nổi tiếng năm 2013 do Viện Sở hữu trí tuệ Việt Nam trao tặng;
- Top 1000 doanh nghiệp nộp thuế TNDN lớn nhất Việt Nam từ năm 2010 do Vietnam Report bình chọn.

2. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

a) Ngành nghề kinh doanh:

+ Ngành, nghề kinh doanh chính



**Trồng rừng và
chăm sóc rừng**



**Khai thác gỗ
rừng trồng**



**Hoạt động dịch vụ
lâm nghiệp**

+ Ngành, nghề kinh doanh liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính



**Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng,
ván ép và ván mỏng khác**



**Sản xuất ván ép
phục vụ ngành xây dựng**



Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế

+ Ngành, nghề kinh doanh khác

- Sản xuất máy nông nghiệp, lâm nghiệp và sản xuất sản phẩm khác từ gỗ, tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện ...

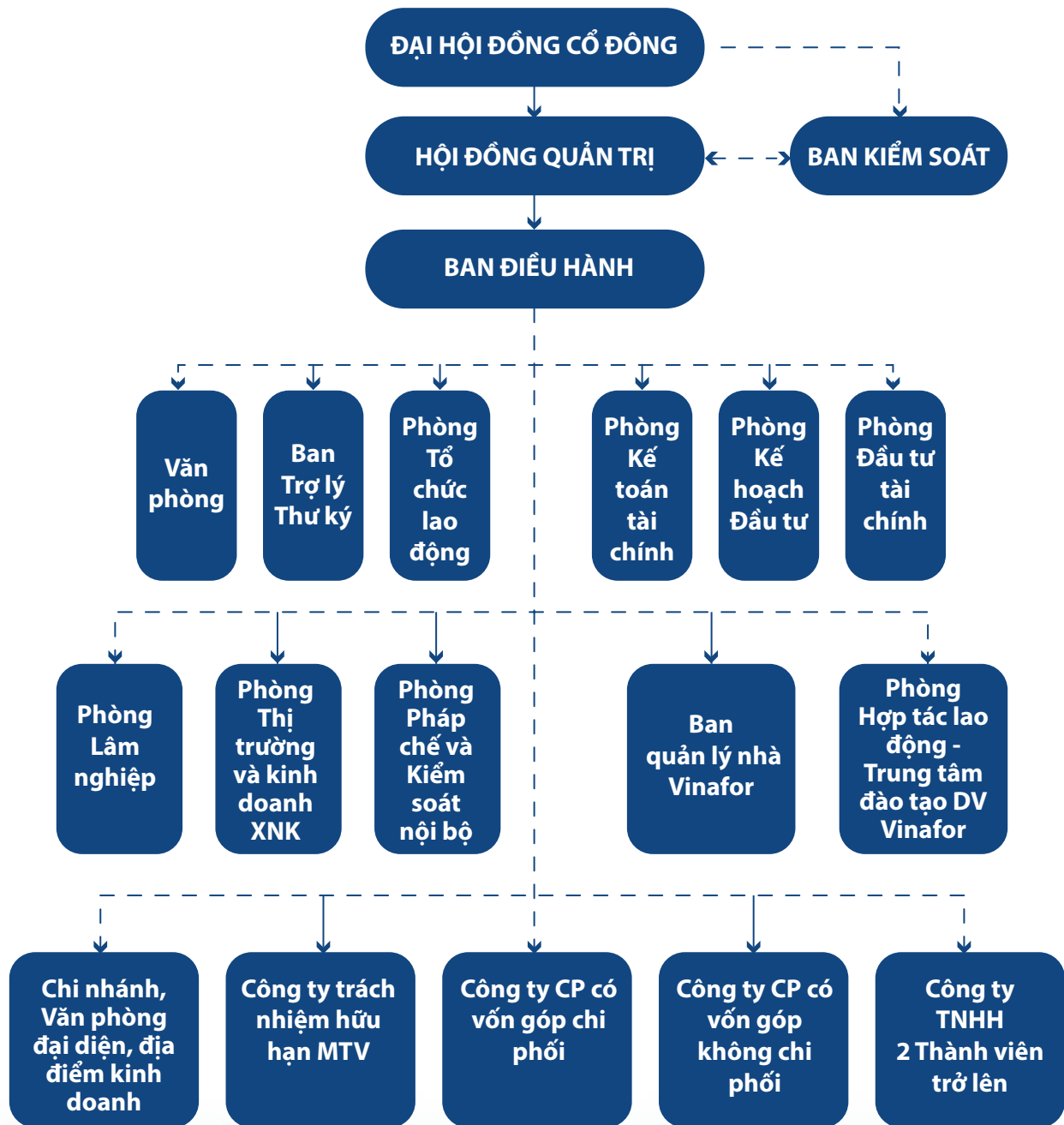
- Tùy từng thời điểm và tình hình sản xuất, kinh doanh, Tổng công ty có thể bổ sung các ngành, nghề khác mà Pháp luật không cấm sau khi được ĐHĐCĐ thông qua.

b) Địa bàn kinh doanh:

- Tại Hà Nội, Gia Lai và các tỉnh khác trên cả nước.

3. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

a) Mô hình quản trị:













b) Cơ cấu bộ máy quản lý:



c) Các công ty con, công ty liên kết:

| STT | Tên công ty | Địa chỉ | Vốn điều lệ (Tr.đồng) | (%) vốn góp của Vinafor | Ngành nghề kinh doanh chính |
|--------------------|---|--|-----------------------|-------------------------|-----------------------------|
| CÔNG TY CON | | | | | |
| 1 | Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Đình Lập | Thôn Khe Mạ, xã Đình Lập, Huyện Đình Lập - Tỉnh Lạng Sơn | 37.000 | 100% | Trồng rừng và chăm sóc rừng |
| 2 | Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Ba Tư | Km27, Quốc lộ 24, xã Ba Cung, huyện Ba Tư, Quảng Ngãi | 42.000 | 100% | Trồng rừng và chăm sóc rừng |
| 3 | Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Đông Bắc | Số nhà 58, đường Xương Giang, thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn | 21.389 | 100% | Trồng rừng và chăm sóc rừng |
| 4 | Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Lộc Bình | Số 6 Khu Chộc Vằng, Lộc Bình Lạng Sơn | 37.000 | 100% | Trồng rừng và chăm sóc rừng |
| 5 | Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp La Ngà - Đồng Nai | Huyện Định Quán - Tỉnh Đồng Nai | 134.000 | 100% | Trồng rừng và chăm sóc rừng |

| STT | Tên công ty | Địa chỉ | Vốn điều lệ (Tr.đồng) | (%) vốn góp của Vinafor | Ngành nghề kinh doanh chính |
|---|--|---|--------------------------|-------------------------------|--|
|  | Công ty Cổ phần Cẩm Hà | Khối 3, phường Thanh Hà, Thị xã Hội An, Quảng Nam | 27.200 | 51,00% | Sản xuất sản phẩm từ gỗ |
|  | Công ty Sản xuất và Xuất nhập khẩu Lâm sản Sài Gòn | Số 64 Trương Định, Phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh | 24.000 | 51,69% | Trồng rừng và chăm sóc rừng |
|  | Công ty Cổ phần Vinafor Đà Nẵng | 815 Ngô Quyền, quận Sơn Trà, Đà Nẵng | 20.183 | 51,01% | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu |
|  | Công ty cổ phần Vinafor Tây Nguyên | 55 Nguyễn Lương Bằng, xã Hòa Thắng, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk | 12.195 | 68,59% | Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp |
|  | Công ty cổ phần Long Bình | Khu công nghiệp Biên Hòa, Đồng Nai | 9.000 | 61,89% | Công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản |
|  | Công ty cổ phần GLN Vùng Nam Bộ | Số 6 Nguyễn Thành Ý, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh | 10.000 | 51,00% | Sản xuất, cung ứng các loại hạt, cây giống |
|  | Công ty cổ phần LĐT và XNK Hà Tĩnh | Xuân An, Xuân Nghi, Hà Tĩnh | 2.700 | 85,00% | Thu mua khai thác, chế biến lâm sản xuất khẩu và tiêu thụ nội bộ |
|  | Công ty cổ phần GLN Vùng Bắc Trung Bộ | Thôn Dinh Lễ, xã Vạn Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình | 2.825 | 73,04% | Sản xuất, cung ứng các loại hạt, cây giống |
|  | Công ty cổ phần GLN Vùng Bắc Bộ | Khu 1, xã Trạm Thản, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ | 2.100 | 79,86% | Sản xuất, cung ứng các loại hạt, cây giống |
|  | Công ty cổ phần Vinafor Vinh | Số 10, Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Vinh, Nghệ An | 2.500 | 63,21% | Chế biến gỗ, lâm sản |

| STT | Tên công ty | Địa chỉ | Vốn điều lệ (Tr.đồng) | (%) vốn góp của Vinafor | Ngành nghề kinh doanh chính |
|-----|---------------------------------------|--|-----------------------|-------------------------|--|
| 16 | Công ty cổ phần GLN Vùng Nam Trung Bộ | Tổ 19, cụm 4, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn | 2.197 | 51,84% | Sản xuất, cung ứng các loại hạt, cây giống |
| 17 | Công ty cổ phần GLN Vùng Tây Nguyên | 60 Hùng Vương, phường 9, thành phố Đà Lạt | 9.900 | 51,00% | Sản xuất, cung ứng các loại hạt, cây giống |
| 18 | Công ty cổ phần GLN Vùng Đông Bắc | Số 246 đường Trần Quang Khải, thành phố Lạng Sơn | 1.600 | 67,69% | Sản xuất, cung ứng các loại hạt, cây giống |

CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

| | | | | | |
|----|--|--|---------|--------|---|
| 19 | Công ty TNHH Việt Nhật CBG&DG Dung Quất | Khu du lịch sinh thái Thiên Đàng, xã Bình Thạnh, huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi | 13.458 | 49,00% | Sản xuất chế biến gỗ |
| 20 | Công ty TNHH SX NLG Việt Nhật | Đường vào mỏ đá Hòa Nhơn, xã Hòa Nhơn, Hòa Vang, TP. Đà Nẵng | 55.718 | 39,97% | Sản xuất nguyên liệu giấy |
| 21 | Công ty TNHH SX NLG Việt Nhật Cái Lân | Khu công nghiệp Cái Lân Phường Bãi Cháy TP. Hạ Long Tỉnh Quảng Ninh | 32.645 | 49,00% | Trồng rừng nguyên liệu và SX nguyên liệu giấy |
| 22 | Công ty TNHH SX NLG Việt Nhật Vũng Áng | Số 91 Phan Đình Phùng Thị xã Hà Tĩnh | 32.645 | 40,00% | Sản xuất nguyên liệu giấy |
| 23 | Công ty TNHH YAMAHA MOTOR Việt Nam | Thôn Trung Giã Sóc Sơn - Hà Nội | 539.052 | 30,00% | Sản xuất và kinh doanh xe máy |
| 24 | Công ty LD Nuôi và Phát triển khí Việt Nam | Xã Tam Phước Huyện Long Thành Đồng Nai | 41.854 | 40,00% | Chăn nuôi và XK Khí |

| STT | Tên công ty | Địa chỉ | Vốn điều lệ (Tr.đồng) | (%) vốn góp của Vinafor | Ngành nghề kinh doanh chính |
|-----|--|--|-----------------------|-------------------------|--|
| 25 | Công ty TNHH NLG Quy Nhơn | Đường Tây Sơn P.Nhơn Phú, Quy Nhơn | 9.500 | 22,00% | Sản xuất nguyên liệu giấy |
| 26 | Công ty TNHH Việt Thành Thái | 05 Thành Thái, P 14, Q 10, TP Hồ Chí Minh | 126.000 | 35,00% | Kinh doanh tổng hợp |
| 27 | Công ty TNHH Ván dán OJI - Vinafor Bắc Giang (*) | Lô B (B3) KCN Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang | 63.000 | 40,00% | Sản xuất chế biến gỗ |
| 28 | Công ty CP Thương mại và Lâm sản Hà Nội (*) | 67 Ngô Thị Nhậm Hai Bà Trưng - Hà Nội | 18.000 | 30,00% | Kinh doanh nông, lâm, hải sản |
| 29 | Cty CP lâm nghiệp 19 | Số 71 Tây Sơn TP.Quy Nhơn Tỉnh Bình Định | 21.000 | 30,00% | Chế biến gỗ |
| 30 | Cty CP Formach | Thị trấn Văn Điển Thanh Trì - Hà Nội | 13.045 | 27,78% | Chế tạo máy gia công gỗ, chế biến |
| 31 | Cty CP Cờ đỏ | Trung Giã - Sóc Sơn Hà Nội | 9.386 | 45,78% | Chế tạo, sửa chữa thiết bị, máy móc LN |
| 32 | Cty CP LN Miền Đông | 324/9/15 Lý Thường Kiệt Phường 14 - Quận 10 TP.Hồ Chí Minh | 9.000 | 30,00% | SX, mua bán nông lâm sản |
| 33 | Công ty CP LS Forprodex | 84/1 Ngọc Khánh Ba Đình - Hà Nội | 9.900 | 27,25% | KD nông lâm hải sản, chế biến gỗ |
| 34 | Công ty CP XKNLS Sài Gòn | Số 9 Quang Trung P. 11 Gò Vấp TP.HCM | 8.000 | 30,00% | Chế biến gỗ và lâm sản |

| STT | Tên công ty | Địa chỉ | Vốn điều lệ (Tr.đồng) | (%) vốn góp của Vinafor | Ngành nghề kinh doanh chính |
|-----|---|---|-----------------------|-------------------------|--|
| 35 | Công ty CP 19/5 Đoàn Hùng | Thị trấn Đoàn Hùng H. Đoàn Hùng, Phú Thọ | 4.000 | 49,01% | Khai thác, kinh doanh chế biến gỗ và lâm sản |
| 36 | Công ty CP chế biến lâm sản xuất khẩu PISICO Huế | Thôn Tam Vị, xã Tiến Lộc, huyện Phú Lộc, Thừa Thiên Huế | 15.000 | 13,01% | Trồng rừng, khai thác, KD chế biến gỗ và lâm sản; |
| 37 | Cty CP Kon Hà Nừng | Thị trấn Kbang Huyện Kbang Tỉnh Gia Lai | 6.000 | 30,00% | Trồng rừng, chế biến gỗ |
| 38 | Cty CP Cơ khí Lâm nghiệp Sài Gòn | Số 7/1 Thành Thái P.14, Q.10, TP.HCM | 5.500 | 31,07% | SX, KD thiết bị phục vụ SX Gỗ |
| 39 | Công ty CP Xây lắp đầu tư phát triển Nông lâm nghiệp Việt Nam | Vĩnh Quỳnh Thanh Trì - Hà Nội | 6.036 | 20,33% | Xây dựng, chế biến, KD nông lâm sản |
| 40 | CtyCP Gỗ Lạng Bùn Ma Thuột | Số 131 Phan Huy Chú Khánh Xuân TP.Buôn Mê Thuột Tỉnh ĐăkLăk | 4.000 | 30,00% | Khai thác, sơ chế gỗ, chế biến |
| 41 | Công ty CP XNK Naforimex Hà Nội | 19 Bà Triệu, Hoàn Kiếm, Hà Nội | 3.600 | 30,00% | Khai thác, SX, chế biến, mua bán và XNK nông lâm sản |
| 42 | Công ty CP Vinafor Quảng Trị | Km số 3 - Đường 9A Đông Hà - Quảng Trị | 8.000 | 13,13% | Kinh doanh các sản phẩm từ gỗ |
| 43 | Công ty CP Giống Lâm nghiệp Trung ương | 204 Hồ Tùng Mậu - Bắc Từ Liêm - Hà Nội | 2.000 | 48,10% | SX và KD các loại giống cây trồng |

| STT | Tên công ty | Địa chỉ | Vốn điều lệ (Tr.đồng) | (%) vốn góp của Vinafor | Ngành nghề kinh doanh chính |
|-----|--|---|-----------------------|-------------------------|-----------------------------|
| 44 | Cty CP Lâm đặc sản mây tre xuất khẩu | Số 14 Chương Dương Độ Quận Hoàn Kiếm Hà Nội | 2.600 | 35,00% | Chế biến gỗ và lâm sản |
| 45 | Công ty CP thương mại công nghiệp và chế biến gỗ | Km 11 Thị trấn Văn Điển Thanh Trì - Hà Nội | 2.700 | 29,69% | SX các loại ván nhân tạo |
| 46 | Công ty CP ArchirenCo Hòa Bình | Lương Sơn, Hòa Bình | 100.000 | 5,00% | Kinh doanh Bất động sản |

(*) Ghi chú:

- Công ty CP TMLS Hà Nội có Nghị quyết ĐHĐCĐ tăng vốn điều lệ từ 18 tỷ đồng lên 20 tỷ đồng. Vinafor đã góp đủ số tiền phát hành thêm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ của công ty. Tuy nhiên, Vinafor và công ty đang phát sinh tranh chấp về việc tăng Vốn điều lệ này.

- Tại thời điểm công bố thông tin, Vinafor đã thực hiện việc mua lại phần vốn của Oji Forest & Product Co., Ltd (đối tác Nhật Bản) tại Công ty TNHH ván dán Oji-Vinafor Bắc Giang và chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên Ván dán Vinafor Bắc Giang.

4. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam kiên định theo định hướng phát triển “ Từ trồng rừng đến sản phẩm” và tăng trưởng bền vững dựa trên cơ sở xây dựng chiến lược phát triển lâm nghiệp trung, dài hạn gắn liền với hoạt động sản xuất chế biến để nâng cao chuỗi giá trị các sản phẩm lâm nghiệp. Định hướng mục tiêu là “ Kinh tế - xã hội - môi trường”, trong đó lấy mục tiêu kinh tế làm trọng tâm và hoạt động kinh doanh lâm nghiệp là nền tảng cốt lõi cho sự phát triển của Tổng công ty. Cụ thể một số mục tiêu chính:

- Xây dựng chiến lược lâm nghiệp trung, dài hạn theo tiêu chuẩn FSC ; nghiên cứu cải tiến và áp dụng những giống mới, ưu việt nhằm nâng cao năng suất rừng trồng, đảm bảo nhu cầu trước mắt và lâu dài về nguồn nguyên liệu cho các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực chế biến.
- Tiếp tục nghiên cứu đầu tư phát triển thêm các nhà máy, xưởng chế biến lâm sản gắn liền với vùng nguyên liệu; cải tạo, nâng cấp máy móc thiết bị, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất chế biến lâm sản để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, năng lực cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh cho các đơn vị chế biến lâm sản, đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm lâm nghiệp ra thị trường các nước trên thế giới.
- Phát huy tối đa lợi thế sẵn có; đầu tư, sử dụng vốn đúng mục đích và có hiệu quả.
- Nghiên cứu nắm bắt thị trường, phối hợp chặt chẽ với các đối tác để nắm bắt nhu cầu thị trường; đổi mới phương thức và áp dụng công nghệ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất và hiệu

quả SXKD; đa dạng hóa sản phẩm và tạo ra những sản phẩm ưu việt có giá thành phù hợp với nhu cầu thị trường; đẩy mạnh xuất khẩu ra thị trường các nước trên thế giới.

- Duy trì và đẩy mạnh các quan hệ hợp tác, liên doanh liên kết nhằm phát triển và thành lập thêm những công ty liên doanh,

liên kết mới trong lĩnh vực SXKD lâm nghiệp và chế biến lâm sản trên cơ sở hoạt động có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu.

- Đảm bảo đời sống và thu nhập ổn định, các điều kiện làm việc và chế độ đối với người lao động trong Tổng Công ty.

5. CÁC RỦI RO

Một số rủi ro chính có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty:

- **Rủi ro về chính sách:** Một số chính sách của Nhà nước như chính sách thu hồi đất và giá thuê đất, thuế đất ... có thể thay đổi và xu hướng bảo hộ của các nước lớn ngày càng tăng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị.
- **Rủi ro thiên tai:** Hàng năm, Tổng công ty phải khắc phục và cải tạo lại nhiều diện tích rừng bị thiệt hại do thiên tai gây ra (rét đậm rét hại tại các tỉnh phía Bắc, khô hạn tại các tỉnh phía Nam, bão lụt ...), ảnh hưởng đến tiến độ và kết quả thực hiện kế hoạch của các đơn vị lâm nghiệp.
- **Rủi ro môi trường:** Một số diện tích rừng có hiện tượng nấm, sâu bệnh và thoái hóa giống ... không có khả năng khắc phục phải cải tạo và trồng mới lại gây thiệt hại

về kinh tế cho Tổng công ty, các hộ nhận khoán.

- **Rủi ro về công nghệ:** Máy móc thiết bị của một số đơn vị hoạt động nhiều năm, đã xuống cấp, thiếu tính đồng bộ nên năng suất thấp và tiêu hao nguyên vật liệu. Hình thức sản phẩm đơn điệu, chất lượng không cao nên khó cạnh tranh và tiêu thụ.
- **Rủi ro thị trường:** Xu hướng bảo hộ của một số nước lớn ngày càng tăng gây khó khăn trong việc xuất khẩu các sản phẩm lâm nghiệp sang các nước lớn trên thế giới. Giá cả và tỉ giá biến động bất thường ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị chế biến và xuất khẩu lâm sản.
- **Một số rủi ro khác** (*Nạn chặt phá, lấn chiếm rừng vẫn còn tồn tại, ý thức người dân về bảo vệ môi trường còn chưa được tốt ...*).

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



1. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017 CỦA TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN.

a) Kết quả SXKD:

| TT | Các chỉ tiêu kế hoạch | ĐVT | KH năm 2017 | TH Năm 2017 | % TH/KH năm 2017 |
|----|-------------------------------------|----------------|--------------|--------------|------------------|
| 01 | Doanh thu hợp nhất: | Tỷ đồng | 2.150 | 3.043 | 142% |
| | Trong đó, Công ty Mẹ: | Tỷ đồng | 1.387 | 1.204 | 87% |
| 02 | Lợi nhuận sau thuế hợp nhất: | Tỷ đồng | 719 | 1.091 | 152% |
| | Trong đó, Công ty Mẹ: | Tỷ đồng | 240 | 388 | 162% |
| 03 | Tỉ lệ chia cổ tức (%/năm): | (%/năm) | 6,3 | 10 | 159% |

(Kết quả thực hiện theo BCTC Công ty Mẹ và Hợp nhất năm 2017 đã kiểm toán)

b) Nhận xét đánh giá:

Năm 2017, nhờ có sự theo dõi chỉ đạo sát sao, kịp thời của Lãnh đạo Tổng công ty và sự nỗ lực phấn đấu của tất cả cán bộ công nhân viên, Tổng công ty về cơ bản đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2017 mà Đại hội đồng cổ đông giao.

Chỉ tiêu doanh thu của Công ty Mẹ chưa đạt kế hoạch đề ra do nguyên nhân khách quan:

Do giá dăm gỗ trên thị trường thế giới giảm

mạnh nên đã ảnh hưởng đến doanh thu của hoạt động cung ứng gỗ nguyên liệu và dăm gỗ của Công ty Mẹ.

Do năm 2017, giá gỗ nguyên liệu giảm, thời tiết mưa bão, lũ lụt thất thường ảnh hưởng đến tiến độ khai thác của các đơn vị nên tổng diện tích khai thác chỉ đạt khoảng 1.862ha, đạt 74% kế hoạch năm, vì vậy chỉ tiêu doanh thu khai thác thu hồi vốn rừng của Công ty Mẹ cũng bị ảnh hưởng.

2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

2.1 Danh sách Ban Điều hành:



ÔNG PHÍ MẠNH CƯỜNG
THÀNH VIÊN HĐQT
TỔNG GIÁM ĐỐC



ÔNG HÀ XUÂN MAI
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



BÀ NGÔ THỊ THÚY MAI
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



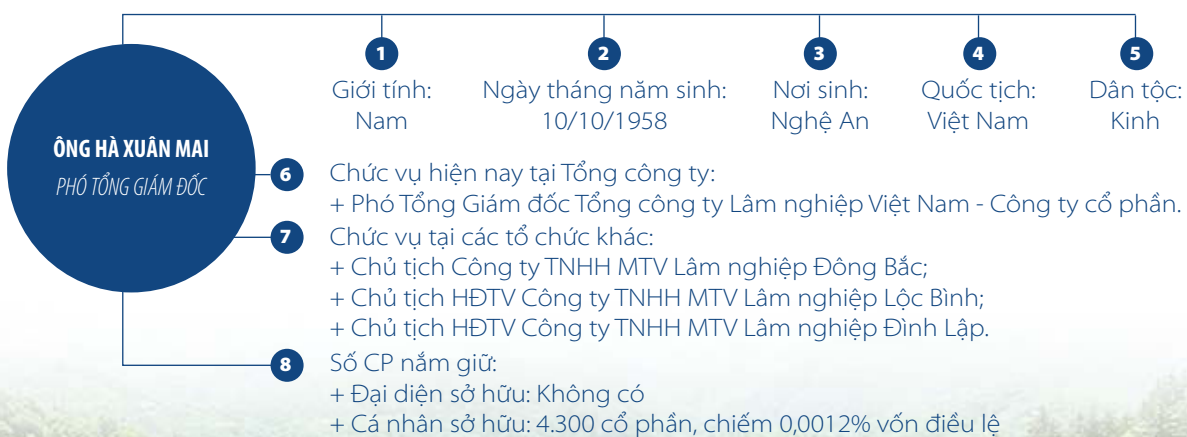
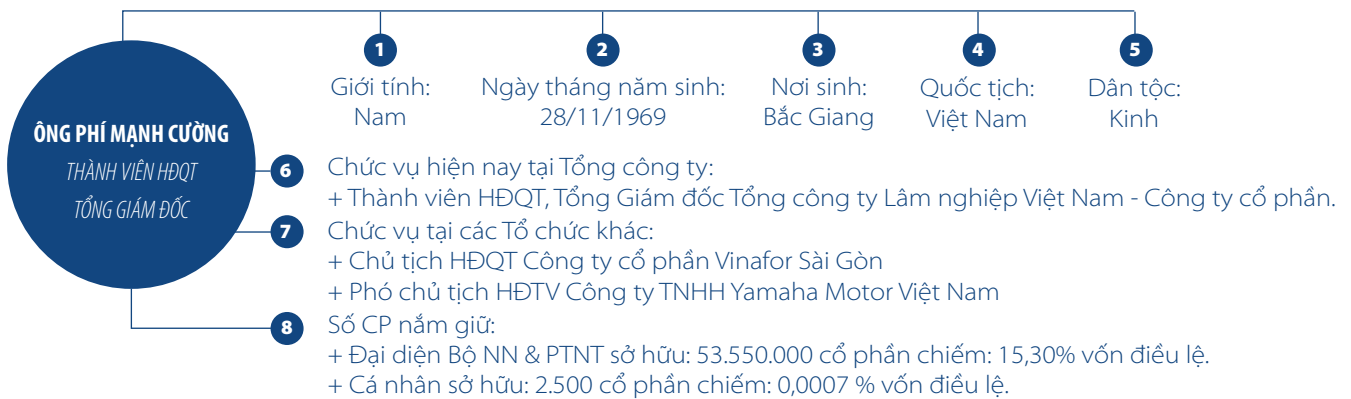
ÔNG NGUYỄN TRUNG KIÊN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



BÀ NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LOAN
KẾ TOÁN TRƯỞNG

*Ghi chú: Tại thời điểm ngày 02/01/2018, Bà Nguyễn Thị Phương Loan thôi giữ chức Kế toán trưởng theo Quyết định số 01/QĐ-HĐQT-TCLĐ và bổ nhiệm Ông Mai Quý Quảng giữ chức phụ trách Kế toán Tổng công ty theo Quyết định số 02/QĐ-HĐQT-TCLĐ của Hội đồng quản trị.

2.2 Các thông tin liên quan đến các thành viên Ban Điều hành như sau:



BÀ NGÔ THỊ THÚY MAI
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

| | | | | | | | | | |
|----------|---|----------|------------------------------------|----------|-----------------------|----------|------------------------|----------|------------------|
| 1 | Giới tính: Nữ | 2 | Ngày tháng năm sinh: 30/09/1973 | 3 | Nơi sinh: Hưng Yên | 4 | Quốc tịch: Việt Nam | 5 | Dân tộc: Kinh |
| 6 | Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty: + Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần. | | | | | | | | |
| 7 | Chức vụ tại các tổ chức khác: + Thành viên HĐQT Công ty TNHH Yamaha Motor Việt Nam. | | | | | | | | |
| 8 | Số CP nắm giữ: + Đại diện sở hữu: Không có + Cá nhân sở hữu: 4000 cổ phần chiếm: 0,0011 % vốn điều lệ. | | | | | | | | |

ÔNG NGUYỄN TRUNG KIÊN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

| | | | | | | | | | |
|----------|--|----------|------------------------------------|----------|--------------------------|----------|------------------------|----------|------------------|
| 1 | Giới tính: Nam | 2 | Ngày tháng năm sinh: 04/12/1974 | 3 | Nơi sinh: Tuyên Quang | 4 | Quốc tịch: Việt Nam | 5 | Dân tộc: Kinh |
| 6 | Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty: + Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần. | | | | | | | | |
| 7 | Chức vụ tại các Tổ chức khác: + Thành viên HĐQT Công ty TNHH Việt Nhật Chế biến gỗ dăm Dung Quất; + Thành viên HĐQT Công ty TNHH sản xuất Nguyên liệu giấy Việt Nhật – Cái Lân; + Thành viên HĐQT Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Quy Nhơn. | | | | | | | | |
| 8 | Số CP nắm giữ: + Đại diện Bộ NN&PTNT sở hữu: 26.775.000 cổ phần, chiếm 7,65% vốn điều lệ. + Cá nhân sở hữu: 2.700 cổ phần, chiếm 0,0008% vốn điều lệ | | | | | | | | |

BÀ NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LOAN
KẾ TOÁN TRƯỞNG

| | | | | | | | | | |
|----------|--|----------|------------------------------------|----------|----------------------|----------|------------------------|----------|------------------|
| 1 | Giới tính: Nữ | 2 | Ngày tháng năm sinh: 05/10/1969 | 3 | Nơi sinh: Hà Tĩnh | 4 | Quốc tịch: Việt Nam | 5 | Dân tộc: Kinh |
| 6 | Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty: + Kế toán trưởng Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần. | | | | | | | | |
| 7 | Chức vụ tại các Tổ chức khác: + Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cẩm Hà. | | | | | | | | |
| 8 | Số CP nắm giữ: + Đại diện sở hữu: Không có + Cá nhân sở hữu: 2.000 cp | | | | | | | | |

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành:
+ Ông Bùi Quang Dũng - Phó TGD nghỉ hưu theo chế độ bảo hiểm xã hội tại Quyết định số 197/QĐ-HĐQT-TCLĐ ngày 14 / 8 / 2017.

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên của Tổng công ty:
- Tổng số Cán bộ công nhân viên của Công ty Mẹ và các Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp của Tổng công ty tại thời điểm 31/12/2017 là **788** người.

3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

3.1 Các khoản đầu tư lớn.

Tình hình đầu tư tài chính năm 2017

Trong năm 2017, Tổng công ty đã thực hiện việc bổ sung vốn điều lệ cho các đơn vị thuộc ngành nghề chính của Tổng công ty, có tiềm năng lợi thế và hiệu quả sản xuất kinh doanh cao, ổn định. Cụ thể:

- Bổ sung vốn khoảng 168 tỷ đồng cho 05 Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp để đầu tư trồng rừng thâm canh, nâng cao năng suất và sản lượng, mang lại giá trị cao.
- Bổ sung vốn điều lệ (để đảm bảo tỉ lệ sở hữu) khoảng 3,92 tỷ đồng tại Công ty CP Giống lâm nghiệp vùng Tây Nguyên.
- Bổ sung vốn điều lệ (nhận cổ tức bằng cổ phiếu) 1,05 tỷ đồng tại Công ty CP Cờ Đỏ.

Tổng công ty cũng thực hiện việc tái cơ cấu (thoái vốn) một số đơn vị có vốn góp để nâng cao hiệu của sử dụng vốn. Cụ thể:

- Hoàn thành việc thoái vốn tại Công ty TNHH MDF Vinafor Tân An – Hòa Bình.
- Đàm phán để mua lại phần vốn góp của Công ty TNHH Oji Forest & Products tại Công ty TNHH ván dán Oji – Vinafor Bắc Giang với mục đích mở rộng hoạt động chế biến lâm sản của Tổng công ty, nâng cao chuỗi giá trị các sản phẩm lâm nghiệp.

Khảo sát, nghiên cứu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị lâm nghiệp tại tỉnh Quảng Ninh để mở rộng vùng nguyên liệu và phát triển hoạt động sản xuất lâm nghiệp theo chiến lược trung, dài hạn.

Tình hình đầu tư thực hiện các dự án trong năm 2017

Dự án đầu tư thay thế Lò hơi mới cho dây chuyền sản xuất ván sợi ép của Công ty MDF Vinafor Gia Lai: Dự án đang triển khai và dự kiến hoàn thành trong năm 2018 để đưa vào sử dụng.

Dự án xây dựng, khai thác và kinh doanh toà nhà hỗn hợp đa năng và chung cư cao cấp tại số 55 đường 430 - Vạn Phúc - Hà Đông - Hà Nội do Liên danh Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam và Công ty Cổ phần Sông Đà 1.01 làm chủ đầu tư: Quy mô 48 tầng (không kể 04 tầng hầm, 02 tầng kỹ thuật, 01 tầng dịch vụ thể thao - bể bơi, 01 tầng mái). Dự án hiện đang trong giai đoạn hoàn thiện và dự kiến bàn giao trong năm 2018.

Dự án Nhà ở cao tầng kết hợp dịch vụ thương mại – Eco Lakeview tại số 32 phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Quy mô: 01 Tòa nhà để xe cao 09 tầng, 3 tầng hầm; 02 Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ, thương mại cao 32 tầng, 3 tầng hầm và các dịch vụ tiện ích khác (bể bơi, không gian xanh ...). Dự án do Liên danh Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam, Công ty cổ phần Sông Đà 1.01 và Công ty Cổ phần ECOLAND (trong đó Công ty Cổ phần ECOLAND là đại diện). Dự án đang tiếp tục được xây dựng trong năm 2018 và dự kiến hoàn thành vào năm 2019.

3.2 Tình hình hoạt động và tài chính của các công ty con, công ty liên kết, liên doanh.

a) Tình hình hoạt động và tài chính của các công ty con (Cty CP chi phối).

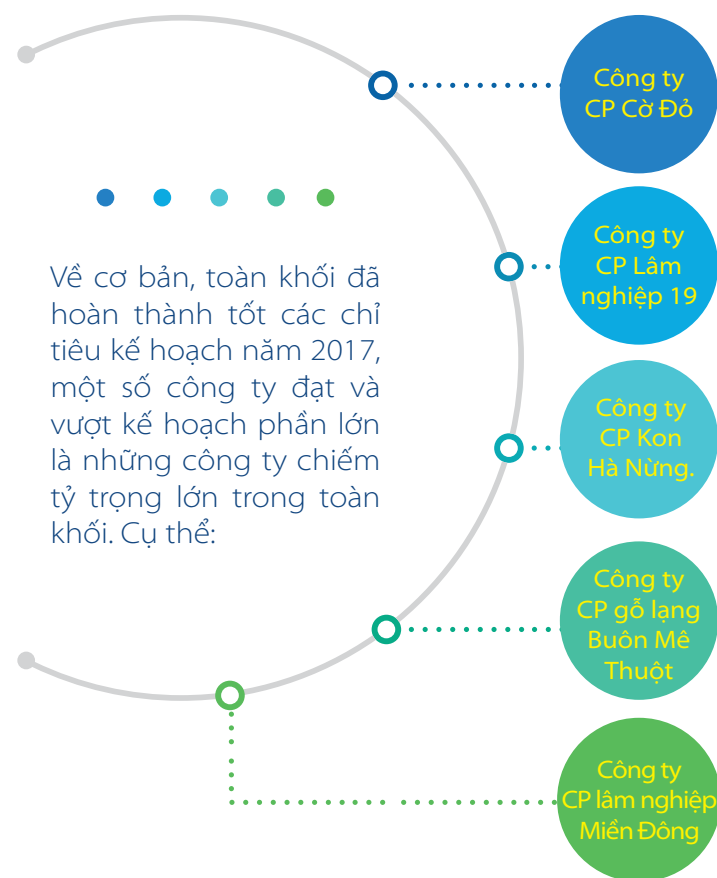
Năm 2017, hầu hết các đơn vị thuộc khối công ty cổ phần chi phối đều có kết quả SXKD tốt. Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 112% KH năm 2017 và đạt 133% so với kết quả thực hiện năm 2016. Tỷ suất sinh lời/Vốn CSH đạt khoảng 15,74%/năm. Cụ thể như sau:

- Khối các công ty cổ phần giống về cơ bản đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017. Công tác giống đã được tập trung chú trọng tuy nhiên hiệu quả vẫn chưa cao, vẫn phụ thuộc vào hiệu quả của khâu khai thác thu hồi vốn rừng.
- Một số công ty chủ chốt, chiếm tỷ trọng lớn trong toàn khối đã đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra như Công ty CP Vinafor Đà Nẵng, Cẩm Hà, Giống lâm nghiệp vùng Nam Bộ...
- Một số đơn vị không đạt kế hoạch giao như Vinafor Vinh, L&S Hà Tĩnh do kinh doanh không hiệu quả, máy móc nhà xưởng đã xuống cấp qua nhiều năm và thiếu vốn để SXKD.

Một số chỉ tiêu tài chính của khối công ty CP chi phối:

| TT | Các chỉ tiêu kế hoạch | TH năm 2017 (Tỷ đồng) | % TH2017 /KH2017 | % TH2017 /TH2016 |
|-----------|-------------------------------|--------------------------|------------------------|------------------------|
| 01 | Tổng doanh thu | 1.045 | 132% | 130% |
| 02 | Lợi nhuận trước thuế | 29,6 | 112% | 133% |
| 03 | Tỷ suất sinh lời trên vốn CSH | 15,74%/năm | | 121% |
| 04 | Tổng tài sản | 414 | | 102% |
| | Tài sản ngắn hạn | 312,7 | | 102% |
| | Tài sản dài hạn | 101,3 | | 104% |
| 05 | Vốn CSH | 146,9 | | 109% |
| | Trong đó, Vốn góp của CSH | 126,3 | | 106% |

b) Tình hình hoạt động và tài chính của các công ty liên kết (khối công ty CP không chi phối).



Về cơ bản, toàn khối đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017, một số công ty đạt và vượt kế hoạch phần lớn là những công ty chiếm tỷ trọng lớn trong toàn khối. Cụ thể:

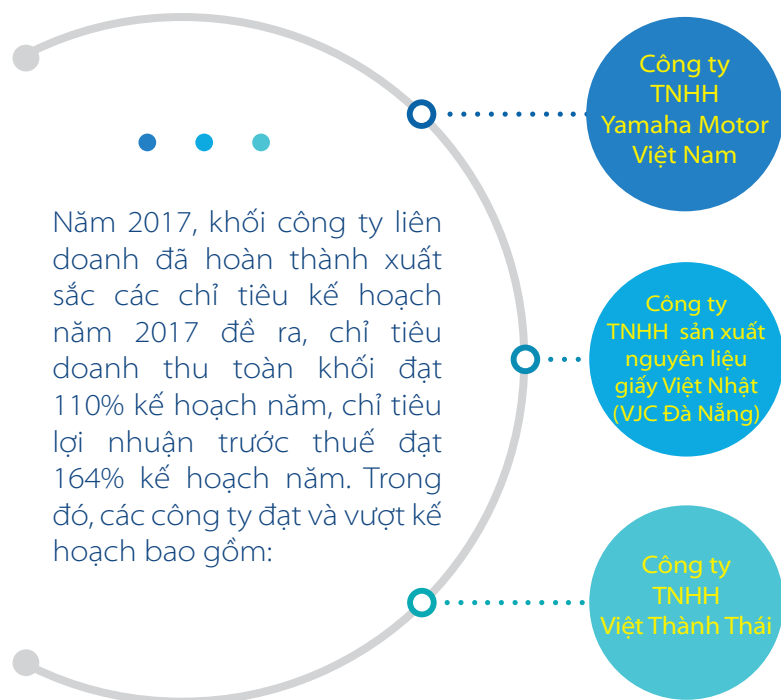
Một số ít đơn vị chiếm tỉ trọng thấp không đạt kế hoạch do một số nguyên nhân sau:

- Yếu kém trong công tác điều hành, quản lý doanh nghiệp.
- Không phát huy được ngành nghề sản xuất chính, chủ yếu hoạt động kinh doanh nhờ vào lợi thế đất đai.

Một số chỉ tiêu tài chính của khối công ty CP không chi phối:

| TT | Các chỉ tiêu kế hoạch | TH năm 2017 (Tỷ đồng) | % TH2017 /KH2017 | % TH2017 /TH2016 |
|-----------|-------------------------------|--------------------------|------------------------|------------------------|
| 01 | Doanh thu | 1.155 | 104% | 94% |
| 02 | Lợi nhuận trước thuế | 42,4 | 107% | 95% |
| 03 | Tỷ suất sinh lời trên vốn CSH | 20,47%/năm | | 95% |
| 04 | Tổng tài sản | 732,8 | | 100% |
| a | Tài sản ngắn hạn | 546,1 | | 100% |
| b | Tài sản dài hạn | 186,7 | | 101% |
| 05 | Vốn CSH | 157,5 | | 91% |
| | Trong đó, vốn góp của CSH | 136,7 | | 119% |

c) Tình hình hoạt động và tài chính của các công ty liên doanh (Công ty TNHH 2 thành viên trở lên).



Các đơn vị còn lại không đạt được kế hoạch năm 2017 đề ra do một số nguyên nhân khách quan sau:

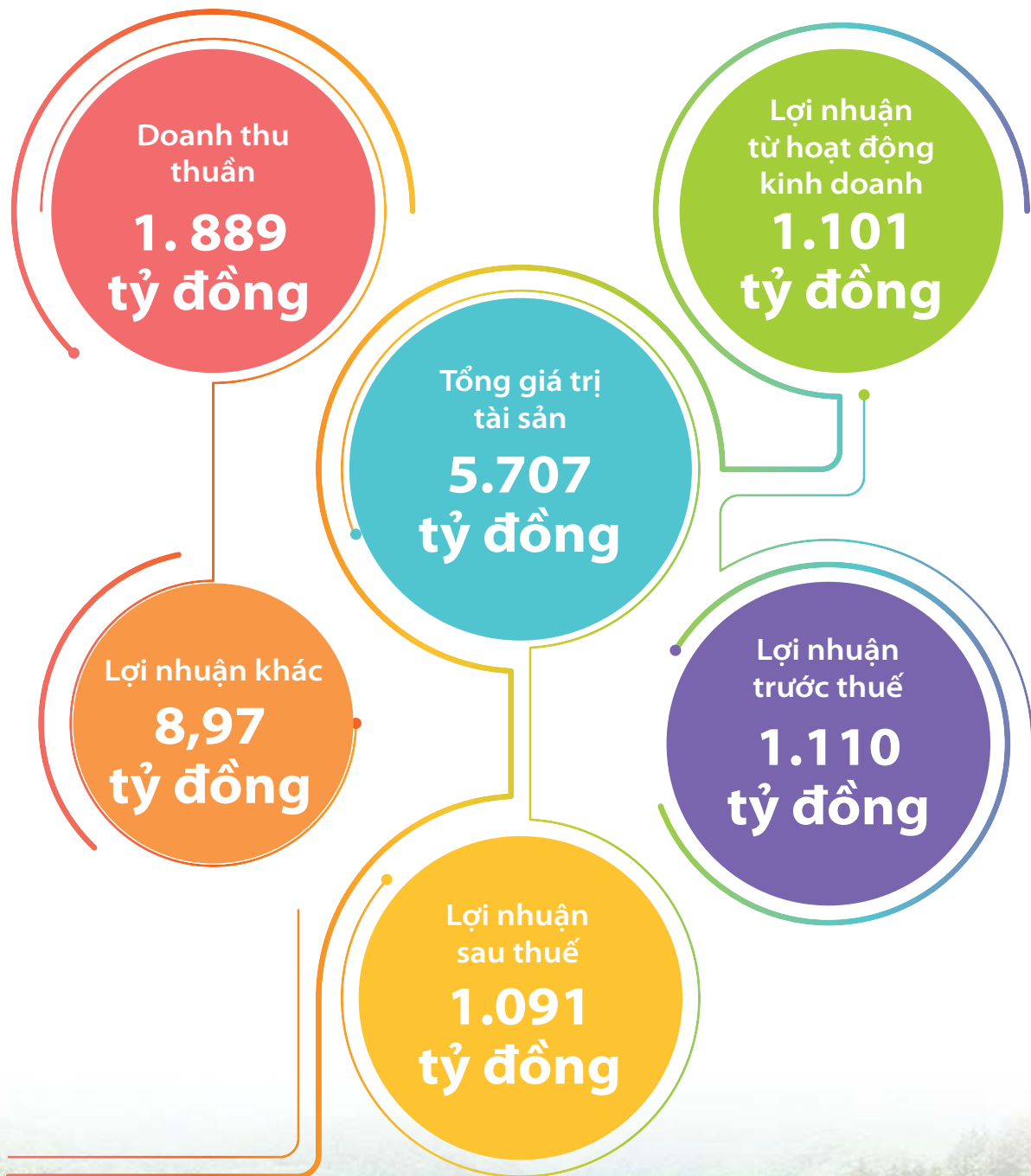
- Giá dăm gỗ xuất khẩu năm 2017 trên thị trường thế giới giảm mạnh.
- Khó khăn trong việc vận chuyển xuất khẩu lâm sản.

Một số chỉ tiêu tài chính của khối công ty liên doanh:

| TT | Các chỉ tiêu kế hoạch | TH năm 2017 (Tỷ đồng) | % TH2017 /KH2017 | % TH2017 /TH2016 |
|-----------|-------------------------------|--------------------------|------------------------|------------------------|
| 01 | Doanh thu | 27.814 | 110% | 106% |
| 02 | Lợi nhuận trước thuế | 4.179 | 164% | 135% |
| 03 | Tỉ suất sinh lời trên vốn CSH | 68,24%/năm | | 141% |
| 04 | Tổng tài sản | 9.396 | | |
| a | Tài sản ngắn hạn | 7.109 | | |
| b | Tài sản dài hạn | 2.287 | | |
| 05 | Vốn CSH | 5.006 | | |
| | Trong đó, vốn góp của CSH | 914 | | |

4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2017 CỦA TỔNG CÔNG TY

a) **Tình hình tài chính:** Theo Báo cáo tài chính hợp nhất kỳ kế toán từ 01/01/2017 đến 31/12/2017 đã được kiểm toán



b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Chỉ tiêu | Năm 2017 |
|---|----------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn: (<i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>) | 5,01 lần |
| + Hệ số thanh toán nhanh: | 3,96 lần |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 0,13 lần |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 0,14 lần |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | |
| + Vòng quay hàng tồn kho: (<i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</i>) | 2,52 lần |
| + Doanh thu thuần/Tổng tài sản | 0,33 lần |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 57,8% |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | 21,8% |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 19,1% |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần | 58,3% |

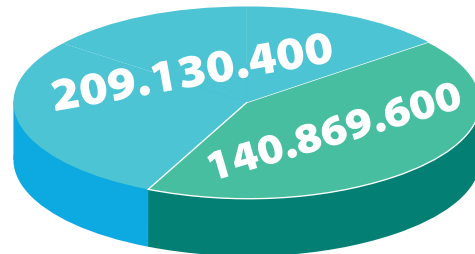


5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

a) Cổ phần:



Tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành



■ Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do
■ Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng

b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 6/4/2017

| Cổ đông | Số lượng cổ đông | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ (%) |
|-------------------------------|------------------|--------------------|--------------|
| I. Cổ đông trong nước | 862 | 350.000.000 | 100 % |
| * Cá nhân | 857 | 27.305.221 | 7,8 % |
| * Tổ chức | 5 | 322.694.779 | 92,2% |
| II. Cổ đông nước ngoài | 0 | 0 | 0 |
| * Cá nhân | - | - | - |
| * Tổ chức | - | - | - |
| III. Cổ phiếu quỹ | 0 | 0 | 0 |
| Tổng | 862 | 350.000.000 | 100 % |

6. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA TỔNG CÔNG TY

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Số lượng nguyên liệu được sử dụng để phục vụ sản xuất chế biến các sản phẩm lâm sản của Tổng công ty trong năm 2017.

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của các đơn vị thuộc Tổng công ty là trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng; khai thác, kinh doanh gỗ nguyên liệu và chế biến lâm sản. Trong năm 2017, các đơn vị lâm nghiệp thuộc Tổng công ty đã trồng mới 3.189ha rừng nguyên liệu, chăm sóc, bảo vệ và duy trì 22.621 ha rừng theo chứng chỉ quản lý rừng bền vững của thế giới (FSC) đảm bảo duy trì hệ sinh thái và cải thiện môi trường tự nhiên, đem lại lợi ích kinh tế và xã hội cho các cộng đồng địa phương. Bên cạnh đó, việc đầu tư mở rộng quỹ đất và trồng rừng thâm canh là nguồn nguyên liệu ổn định và lâu dài để cung ứng cho các đơn vị có hoạt động chế biến lâm sản trong Tổng công ty và trên cả nước.

Năm 2017, tổng số lượng nguyên liệu phục vụ sản xuất của các đơn vị chế biến lâm sản thuộc Công ty Mẹ - Tổng công ty như sau:

- Gỗ nguyên liệu: 74.938 tấn (trong đó, gỗ nguyên liệu từ khai thác rừng là 15.632 tấn, còn lại được thu mua ngoài).

- Keo UF (phục vụ sản xuất ván sợi ép): 5.401 tấn.
- Wax (chất phụ gia chống ẩm): 228 tấn.
- Trấu nghiền: 3.676 tấn.

b) Tỷ lệ phần trăm nguyên liệu được tái chế sử dụng phục vụ sản xuất của Tổng công ty.

- Vỏ cây và các cành, nhánh 100% được tận dụng làm nguyên liệu đốt lò hơi phục vụ sản xuất.
- Keo UF và Wax dùng để sản xuất ván sợi ép là loại nhập khẩu có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đạt tiêu chuẩn Việt Nam và của Mỹ, thân thiện với môi trường.
- Nước thải được đưa qua hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn và được tái sử dụng 70% lưu lượng để phục vụ sản xuất.
- Tro đốt lò hơi được tái chế làm sản phẩm phân bón để phục vụ trồng rừng nguyên liệu.

6.2 Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp là sử dụng nguồn năng lượng tận dụng từ phế phẩm lâm nghiệp là nguyên liệu đốt lò hơi (như cành, nhánh cây; mùn cưa...).
- Năng lượng tiêu thụ gián tiếp là sử dụng nguồn điện lưới quốc gia.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua áp

dụng công nghệ tiên tiến:

- Qua việc sử dụng lò hơi áp dụng công nghệ khí hóa Biomass đã tận dụng được những phế phẩm từ sản phẩm lâm nghiệp.
- Qua việc tăng sản lượng đã tiết kiệm điện năng cũng như tiêu hao nguyên vật liệu.

c) Kết quả của việc áp dụng công nghệ khí hóa Biomass

- Đã góp phần giải quyết vấn đề về ô nhiễm môi trường trong ngày công nghiệp sản xuất ván sợi ép, chế biến gỗ ...
- Đã giải quyết được vấn đề dư thừa các phế phẩm từ sản phẩm lâm nghiệp trong sản xuất, giảm thiểu ô nhiễm môi trường

không khí và tiết kiệm nguồn năng lượng điện quốc gia.

- Tro từ lò hơi được tận dụng làm sản phẩm phân bón phục vụ trồng rừng nguyên liệu, không làm ô nhiễm đất, ô nhiễm nguồn nước.

6.3 Tiêu thụ nước

a) Nước làm nguội máy: Dùng để làm nguội máy như tuabin, khớp nối, máy nén, động cơ và bơm, thường có nhiễm dầu mỡ. Loại nước này phần lớn được thu hồi tái sử dụng để quay lại làm mát máy móc thiết bị.

b) Nước thải nói chung cho hoạt động sản xuất công nghiệp: Là nước thải từ việc vệ sinh thiết bị, nhà xưởng và máy móc định kỳ, nước thải làm mát ... Loại nước thải này có mức độ nhiễm bẩn khác nhau, được phân loại trước khi đưa vào hệ thống xử lý nước thải, đảm bảo tiêu chuẩn về môi trường.



6.4 Tuân thủ pháp luật về môi trường:

Trong năm 2017, Tổng công ty luôn thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, đặc biệt là về lĩnh vực bảo vệ môi trường và giảm thiểu chất thải, thực hiện quán triệt đến các đơn vị trực thuộc của Tổng công ty về việc giữ gìn bảo vệ môi trường, thường xuyên tổ chức tập huấn cho các đơn vị trong việc duy trì chứng chỉ rừng bền vững FSC cũng như tuân thủ đúng theo quy định pháp luật về môi trường. Kết quả: Tổng công ty không có đơn vị nào vi phạm các quy định pháp luật về môi trường.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động

a) Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Tổng công ty tổ chức làm việc không quá 8h/ngày, 48 giờ trong tuần. Tùy theo điều kiện, khối lượng công việc và khả năng thực hiện nhiệm vụ mà tổ chức thực hiện chế độ làm việc 40 giờ trong tuần (05 ngày) nghỉ thứ 7, chủ nhật. Trường hợp phải làm thêm giờ do yêu cầu của sản xuất kinh doanh không quá 04 giờ trong một ngày và 200 giờ trong một năm.

b) Điều kiện làm việc:

Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát, được cung cấp đầy đủ các trang thiết bị, phương tiện làm việc thiết yếu nhất trong điều kiện cho phép nhằm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người lao động làm việc.

c) Chính sách tuyển dụng, đào tạo

- Về tuyển dụng: Tổng công ty đang xây

dựng các quy chế về tuyển dụng, đào tạo; bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển... của Tổng công ty. Các quy chế, quy định này tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, phù hợp với thực tế của Tổng công ty. Việc tuyển dụng lao động đảm bảo công khai, công bằng, đúng người, đúng việc đúng thời điểm, tùy theo đặc điểm về điều kiện xã hội, yêu cầu sản xuất của Tổng công ty trong từng thời kỳ

- **Về đào tạo:** : Tổng công ty luôn quán triệt, tuyên truyền, khuyến khích, tạo điều kiện và tổ chức đào tạo tại chỗ, khuyến khích CBCNV tự học tập nâng cao nhận thức về pháp luật, về trình độ chuyên môn, nhiệm vụ công tác và các quy định của Tổng công ty để toàn thể CBCNV và người lao động nâng cao trách nhiệm, năng lực và hiệu quả thực hiện công việc.

d) Chính sách lương và thưởng

- **Về tiền lương:** Tổng công ty đã xây dựng và ban hành các quy định về chế độ tiền lương, thưởng... Các quy chế, quy định này

tuân thủ các quy định của Nhà nước hiện hành, phù hợp với thực tế của Tổng công ty, công bằng và có tính khuyến khích cao; đóng góp tích cực vào kết quả công tác, hiệu quả hoạt động của từng cá nhân, bộ phận. Việc trả lương của Tổng công ty được thực hiện theo nguyên tắc phân phối theo lao động (theo vị trí, chức danh công việc).

- **Về tiền thưởng:** Người lao động sẽ được khen thưởng, động viên kịp thời theo quy chế của Tổng công ty và quy định của pháp luật căn cứ vào tình hình kinh doanh của Tổng công ty.
- **Về các chế độ chính sách:** Người lao động được tham gia và hưởng các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN và các khoản từ quỹ phúc lợi của Tổng công ty theo quy định của pháp luật. Định kỳ hàng năm, người lao động được khám sức khỏe theo quy định.

Năm 2017 thu nhập bình quân của CBCNV của toàn Tổng công ty khoảng: 7,1 triệu đồng/người/tháng.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Với truyền thống tương thân tương ái, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau đã trở thành một nét đẹp văn hóa truyền thống trong tâm hồn con người Việt. Hằng năm, Tổng công ty Lâm Nghiệp Việt Nam luôn thường xuyên hưởng ứng, ủng hộ và hỗ trợ các hoạt động từ thiện, các phong trào nhân đạo trên cả nước. Cụ thể:

Tháng 7/2017, Tổng công ty Lâm Nghiệp Việt Nam ủng hộ xây dựng nhà tình nghĩa tại Tỉnh Quảng Trị. Đây là một hoạt động chính trị có ý nghĩa sâu sắc góp phần bảo đảm an sinh xã hội, bày tỏ lòng tri ân, ghi nhớ công ơn của các Anh hùng liệt sĩ, gia đình các thương bệnh binh và gia đình chính sách.

Tháng 8/2017, mưa lũ gây thiệt hại nặng nề tại các tỉnh miền núi phía Bắc, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần cũng đã ủng hộ đồng bào bị bão lụt tại các tỉnh phía Bắc, đây là việc làm rất có ý nghĩa với đồng bào trong hoàn cảnh khó khăn, thể hiện tình cảm, tinh thần “tương thân tương ái” của nhân dân ta.

Tháng 11/2017, do ảnh hưởng của cơn bão số 12 xảy ra trên diện rộng các tỉnh miền Trung và trước những tổn thất, mất mát mà hàng triệu người dân miền Trung phải gánh chịu, Tổng công ty đã phát động quyên góp toàn thể CBCNV ủng hộ đồng bào bị ảnh hưởng thiệt hại do mưa bão, lũ lụt gây ra.

Ngoài ra, Tổng công ty có các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng như: Quỹ Bảo trợ trẻ em, Quỹ đền ơn đáp nghĩa: Thăm hỏi và tặng quà cho các bà mẹ Việt Nam anh hùng, Quỹ mái

ấm công đoàn và quỹ vì người nghèo. Các công trình phúc lợi, dân dụng: Tổng công ty đều có những đóng góp tích cực vào các hoạt động phúc lợi của địa phương như: ủng hộ xây dựng các công trình nhà tình nghĩa, quỹ khuyến học của các xã, phường ...

6.7 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN



Với mục tiêu lấy hoạt động sản xuất lâm nghiệp làm nền tảng cốt lõi cho sự tăng trưởng và phát triển bền vững, Tổng Công ty luôn chú trọng đến chiến lược phát triển lâm nghiệp trung, dài hạn như thành lập thêm các trung tâm nghiên cứu giống cây trồng để nâng cao năng suất và chất lượng rừng trồng, đầu tư vào các công ty TNHH MTV lâm nghiệp có tiềm năng trên cả nước để phát triển quỹ đất và mở rộng vùng nguyên liệu;

đầu tư chuyên sâu về lĩnh vực chế biến lâm sản để tạo ra những sản phẩm xanh phù hợp với nhu cầu thị trường và thân thiện với môi trường ... là cơ sở cho sự tăng trưởng và phát triển bền vững của Tổng Công ty.

Để thực hiện mục tiêu trên, Tổng công ty luôn xác định Thị trường vốn xanh là thị trường tiềm năng trong việc thu hút vốn đầu tư để phục vụ cho những dự án xanh trong tương lai. Năm 2017, Tổng công ty đã hoàn thành việc lưu ký cổ phiếu VIF của Tổng công ty tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch cổ phiếu VIF trên sàn Upcom. Năm 2018, Tổng công ty dự kiến sẽ niêm yết cổ phiếu VIF trên sở giao dịch chứng khoán nhằm đẩy mạnh thu hút các nguồn lực để thực hiện mục tiêu trên.



III ● BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2017 là năm đầu tiên Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Mặc dù nền kinh tế còn gặp nhiều khó khăn như giá gỗ nguyên liệu giảm, thời tiết thường xuyên mưa bão, lũ lụt ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất nông nghiệp nói chung và lâm nghiệp nói riêng. Tuy nhiên với sự theo dõi chỉ đạo sát sao, kịp thời của Lãnh đạo Tổng công ty và sự nỗ lực phấn đấu của tất cả các cán bộ công nhân viên, Tổng công ty về cơ bản đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2017 mà Đại hội đồng cổ đông giao. Cụ thể:

Doanh thu hợp nhất đạt
3.043 tỷ đồng
đạt **142%** kế hoạch
năm 2017

Bên cạnh đó, Tổng công ty đã cơ bản hoàn thành tốt những nhiệm vụ trọng tâm của năm 2017. Cụ thể:

- Thực hiện tốt các nội dung theo nghị quyết Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông đề ra.
- Hoàn thành xuất sắc kế hoạch năm 2017 mà Đại hội đồng cổ đông giao, bảo toàn và phát triển vốn SXKD, đảm bảo các chế độ cho người lao động trong Tổng công ty.
- Tập trung cao vào việc quyết toán vốn nhà nước lần 2 và hoàn tất việc bàn giao doanh nghiệp nhà nước để chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt

1.091 tỷ đồng
đạt **152%** kế hoạch
năm 2017

- Thực hiện việc rà soát và đánh giá lại toàn bộ diện tích đất nông nghiệp và phi nông nghiệp tại các đơn vị trong năm 2017 để có phương án sử dụng hiệu quả hơn, phát huy tiềm năng lợi thế đất đai sẵn có.
- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát để chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời, có hiệu quả trong việc giải quyết các phát sinh tại các công ty phụ thuộc, công ty con và các công ty liên kết. Đặc biệt là công tác quản lý sử dụng vốn và đất đai. Thông qua công tác quản lý điều hành hợp lý, thể hiện rõ vai trò của Công ty mẹ.
- Duy trì và mở rộng mối quan hệ hợp tác, liên doanh liên kết với các đối tác trong và ngoài nước, phối kết hợp chặt chẽ với Cổ đông chiến lược của Tổng công ty (Tập đoàn T&T) để phát huy lợi thế đôi bên, tạo điều kiện cho Tổng công ty phát triển và tăng trưởng bền vững.
- Cán bộ công nhân viên luôn có ý thức trách nhiệm với công việc, thực hiện tốt các quy định của Tổng công ty, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành xuất sắc kế hoạch năm 2017; thực hành tiết kiệm và chống lãng phí tại các đơn vị trong Tổng công ty; đời sống của cán bộ công nhân viên toàn Tổng công ty ngày càng được quan tâm và nâng cao so với trước.

2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

a) *Tình hình tài sản:*

Biến động tình hình tài sản theo Báo cáo tài chính hợp nhất kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến 31/12/2017 của Tổng công ty:

- Tại thời điểm 31/12/2017, tổng tài sản Vinafor ghi nhận là 5.707 tỷ đồng chênh lệch tăng 392,3 tỷ đồng tương ứng tăng 7,4% so với thời điểm 31/12/2016 là do:

- Tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2017 (đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn) tăng 506,7 tỷ đồng tương ứng tăng 27,2% so với thời điểm 31/12/2016 chủ yếu là do lợi nhuận sản xuất kinh doanh, Tổng công ty thực hiện thu tiền lãi các năm trước tại các công ty liên doanh, liên kết.
- Khoản mục hàng tồn kho tăng 154 tỷ đồng tương ứng tăng 27% so với thời điểm 31/12/2016 một phần nguyên nhân do phân loại lại hàng tồn kho từ dài hạn sang ngắn hạn và tăng đầu tư trồng rừng.
- Đầu tư vào các công ty liên doanh liên kết giảm 140 tỷ đồng tương ứng giảm 8,2% so

với thời điểm 31/12/2016 do Tổng công ty thu hồi lợi nhuận từ các công ty này về Tổng công ty.

- Các khoản mục khác biến động giảm 128,4 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2016 theo nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2017 của Tổng công ty.
- Tổng công ty thực hiện công tác quản lý công nợ phải thu, trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo đúng các quy định hiện hành. Số trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi tại thời điểm 31/12/2017 là 37,4 tỷ đồng. Tỷ lệ giá trị trích lập dự phòng tính trên tổng giá trị tài sản tại thời điểm 31/12/2017 là 0,66%. Tổng công ty đã tích cực thực hiện đối chiếu công nợ, đôn đốc, thu hồi công nợ với các đối tượng nợ phải thu khó đòi.
- Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA) tại thời điểm 31/12/2017 đạt 19,1%, tăng 3,5% so với năm 2016 cho thấy hiệu quả sử dụng tài sản trong hoạt động kinh doanh của Tổng công ty đang được cải thiện.
- Tổng công ty không có các tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Tổng công ty.

b) *Tình hình nợ phải trả*

Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2017 của Tổng công ty là 711,8 tỷ đồng chiếm 12,4% tổng giá trị tài sản.

- Biến động các khoản nợ phải trả theo Báo cáo tài chính hợp nhất kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến 31/12/2017 của Tổng công ty:

- Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2017 so với thời điểm 31/12/2016 giảm từ

1.382,6 tỷ đồng xuống còn 711,8 tỷ đồng (chênh lệch giảm 671 tỷ đồng) chủ yếu là do Tổng công ty thực hiện chuyển tiền bán phần vốn nhà nước về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và Phát triển doanh nghiệp theo đúng quy định (giảm khoản mục phải trả ngắn hạn khác) và giảm khoản mục thuế và các khoản phải nộp nhà nước là do Tổng công ty thực hiện nộp lợi nhuận về ngân sách nhà nước theo đúng quy định.

- Các khoản phải trả khác của Tổng công ty biến động theo nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2017.
- Tổng công ty đủ khả năng trả các khoản nợ đến hạn, không có các khoản phải trả xấu. Nhóm chỉ số về khả năng thanh toán được cải thiện rõ rệt. Hệ số thanh toán nhanh tại thời điểm 2017 đạt 3,96 lần, tăng 2 lần so với thời điểm 31/12/2016. Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu ở mức 0,14 lần thấp hơn thời điểm 31/12/2016 (ở mức 0,3 lần) cho thấy mức độ

an toàn về tài chính cao của Tổng công ty.

- Chênh lệch của tỷ giá hối đoái và chênh lệch lãi vay ít ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Trong năm 2017, chi phí lãi vay là 8,4 tỷ đồng chỉ chiếm tỷ lệ 0,76% so với chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế. Tiền lãi từ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ trong năm 2017 là 0,2 tỷ đồng.

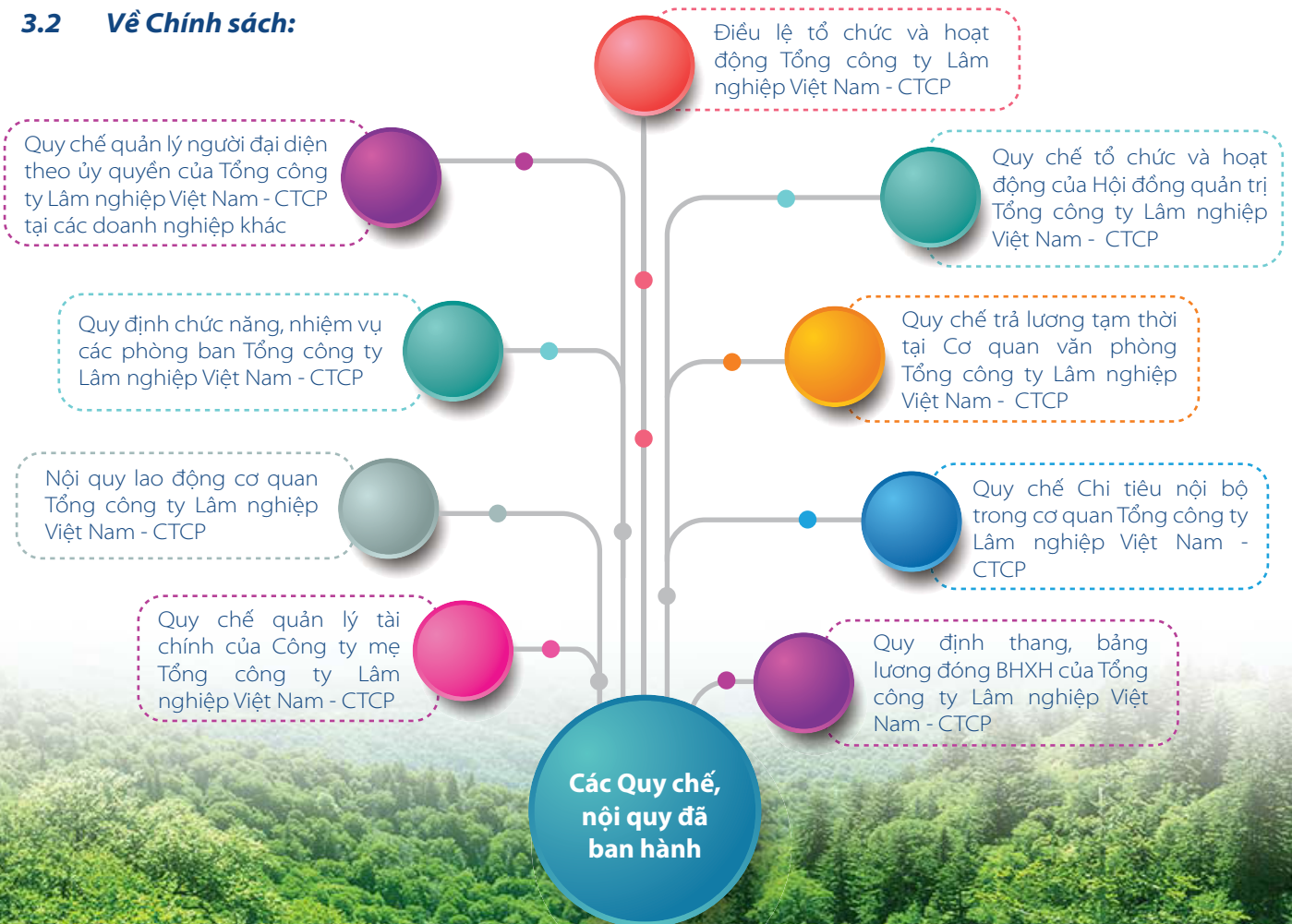
3. NHỮNG CẢI TIẾN CƠ BẢN VỀ CƠ CẤU CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

3.1 Về cơ cấu tổ chức:

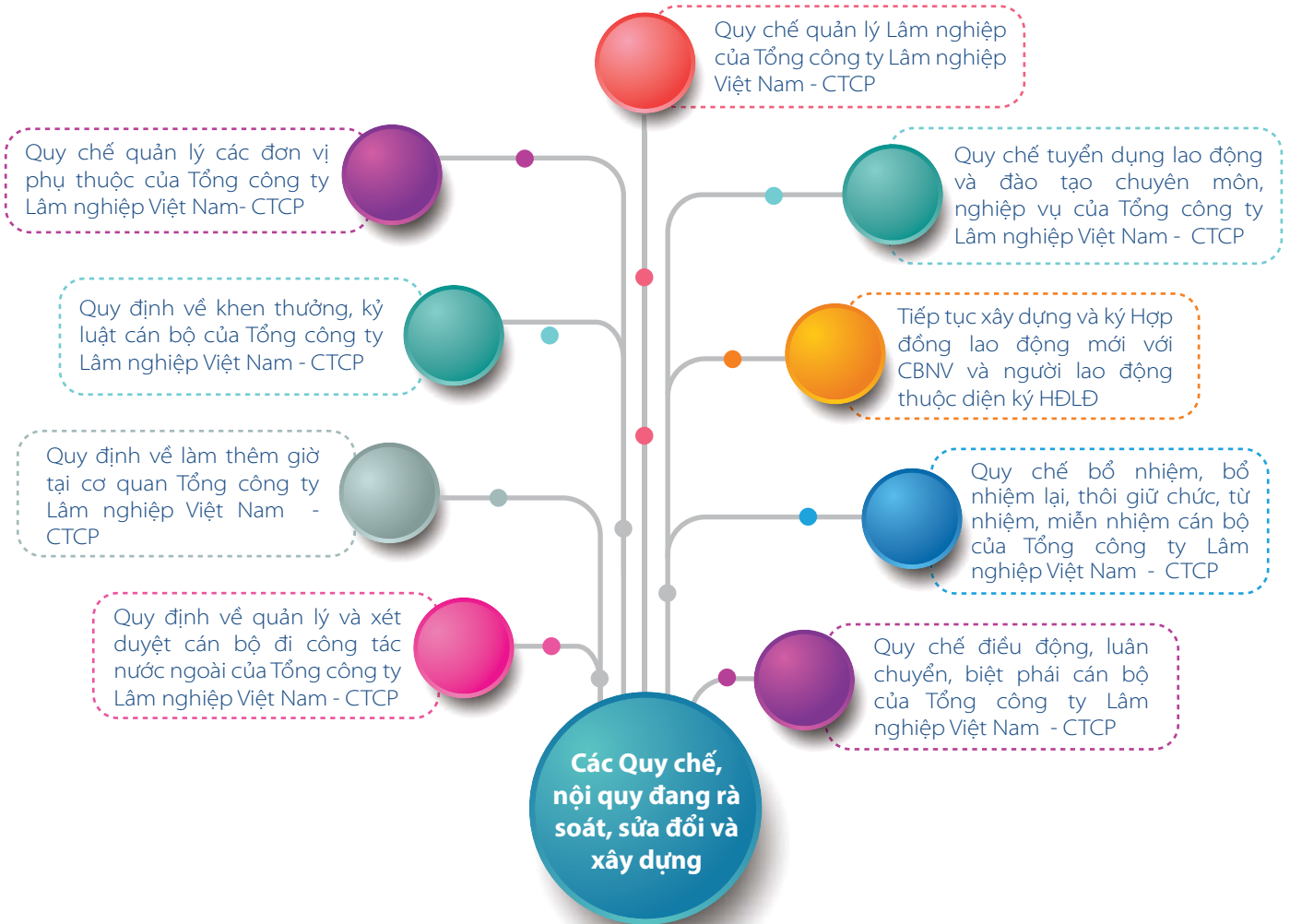
Năm 2017, Tổng công ty đã thành lập phòng Pháp chế và Kiểm soát nội bộ nhằm đảm bảo tính pháp lý các hoạt động của Tổng công ty và tăng cường kiểm tra, kiểm soát các chi

nhánh, các công ty TNHH một thành viên và các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

3.2 Về Chính sách:



3.2 Về Chính sách:



3.3 Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBNV và người lao động:

Khi chuyển sang mô hình Công ty cổ phần, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần là Công ty đại chúng. Để đào tạo, nâng cao nhận thức, hiểu biết cũng như để áp dụng vào thực tiễn của CBCNV của Tổng công ty nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Tổng công ty đã thực hiện mời các chuyên gia, các giáo sư, tiến sĩ có trình độ để đào tạo về:

- Đào tạo công tác văn thư, lưu trữ tài liệu theo quy định.
- Đào tạo về hướng dẫn xây dựng hệ thống đánh giá năng lực và hiệu quả công việc - KPI.
- Đào tạo, nhận thức các quy định về Công ty cổ phần, Chứng khoán và Sàn giao dịch chứng khoán.
- Đào tạo về xây dựng hệ thống thang bảng lương riêng của Tổng công ty.
- Đào tạo về Công tác ISO theo tiêu chuẩn 9001:2015.

- Đào tạo các quy định về Công bố thông tin của Công ty đại chúng...
- Hiện nay, Tổng công ty đang tiếp tục mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về: Quản trị, Lâm nghiệp, Kế toán tài chính, PCCC...cho toàn thể CBNV, người lao động và người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty.
- Ngoài ra, qua các buổi sinh hoạt Công đoàn Tổng công ty, Ban Lãnh đạo và BCH Cơ quan Tổng công ty cũng đã tổ chức các chương trình giải đáp thắc mắc, trao đổi kinh nghiệm về các quy định của Pháp luật hiện hành có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty để từ đó CBCNV có những hiểu biết và kinh nghiệm áp dụng vào thực hiện giải quyết công việc đạt hiệu quả cao.

4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

4.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Căn cứ vào định hướng phát triển, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam đã xây dựng kế hoạch SXKD cho năm 2018 với một số chỉ tiêu chính như sau:

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | KH 2018 |
|-----|------------------------------------|----------------|--------------|
| 01 | Doanh thu hợp nhất | Tỷ đồng | 2.716 |
| | Trong đó, Công ty Mẹ | Tỷ đồng | 1.397 |
| 02 | Lợi nhuận sau thuế hợp nhất | Tỷ đồng | 830 |
| | Trong đó, Công ty Mẹ | Tỷ đồng | 534 |
| 03 | Tỉ lệ cổ tức | %/năm | 12 |

(Căn cứ theo Kế hoạch SXKD năm 2018 được HĐQT thông qua)

4.2 Một số nhiệm vụ trọng tâm của Tổng công ty năm 2018:

- Tiếp tục tập trung theo dõi, chỉ đạo và hỗ trợ các đơn vị để triển khai thực hiện nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 đã đề ra với mục tiêu bảo toàn, phát triển vốn SXKD, ổn định và nâng cao đời sống cho người lao động.
- Tiếp tục rà soát lại các diện tích đất phi nông nghiệp tại các đơn vị của Tổng công ty để có phương án sử dụng đúng mục đích và mang lại hiệu quả cao, phù hợp với quy định của nhà nước.
- Tập trung chỉ đạo hoàn thành công tác đo đạc, cắm mốc, lập hồ sơ thuê đất, cấp GCNQSDĐ, miễn giảm tiền thuê đất, bàn giao đất không có nhu cầu sử dụng về địa phương; Tăng cường thu hồi đất đã bị lấn

chiếm và ngăn chặn việc tái chiếm; Ứng dụng giống mới vào trồng rừng, nâng cao tỷ lệ trồng rừng bằng cây mô; đầu tư xây mới và cải tạo một số cơ sở sản xuất cây giống (trung tâm nuôi cấy mô, vườn ươm); tăng cường quản lý, giám sát để nâng cao chất lượng thi công các biện pháp kỹ thuật lâm sinh; tiếp tục đầu tư trồng rừng theo hướng thâm canh cao, giảm dần diện tích trồng rừng mô hình khoán hộ đầu tư thấp sang mô hình khoán hộ đầu tư cao; Mở rộng quy mô và quỹ đất trồng rừng thông qua việc góp vốn mua cổ phần, tham gia làm thành viên của công ty TNHH, hợp tác đầu tư trồng rừng với đơn vị có quỹ đất...

- Cải tạo, nâng cấp máy móc thiết bị, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất chế biến lâm sản; Tăng cường mối quan hệ với các đơn vị thành viên và phối hợp chặt chẽ với Tổ đại diện vốn của Tổng công ty tại các đơn vị thành viên góp phần củng cố và phát triển chuỗi giá trị các sản phẩm lâm nghiệp nhằm nâng cao giá trị các sản phẩm lâm nghiệp.
- Thường xuyên theo dõi, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn tại các đơn vị của Tổng công ty để có phương án tái cơ cấu sắp xếp kiện toàn bộ máy nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh công tác thoái vốn tại các đơn vị hoạt động không hiệu quả trong nhiều năm; đặc biệt chú trọng vào việc tái cơ cấu Nhà máy ván dán Vinafor Bắc Giang, Vinafor Tây Nguyên và tập trung các nguồn lực cho các đơn vị trồng rừng, chế biến gỗ ...

nhằm bảo toàn và phát triển vốn, nâng cao giá trị các sản phẩm lâm nghiệp, lấy lâm nghiệp làm nền tảng cốt lõi cho sự phát triển bền vững của Tổng công ty.

- Tiếp tục chú trọng vào công tác đào tạo, quy hoạch, luân chuyển cán bộ để nâng cao trình độ chuyên môn, chất lượng cán bộ nhằm đáp ứng nhu cầu trước mắt và lâu dài về nguồn nhân lực cho Tổng công ty đảm bảo hoạt động có hiệu quả.
- Thường xuyên cập nhật, sửa đổi bổ sung các quy trình, quy chế, quy định và các chế độ báo cáo của Tổng công ty. Hướng dẫn các đơn vị trong Tổng công ty thực hiện tốt các quy định của Tổng công ty và quy định của nhà nước.
- Thực hiện niêm yết cổ phiếu Vinafor (VIF) trên Sở giao dịch chứng khoán với mục tiêu trở thành " Cổ phiếu xanh" trong tương lai.
- Duy trì, tăng cường mối quan hệ và sự đoàn kết nội bộ giữa các tổ chức Đảng, Đoàn thể. Quan hệ mật thiết với các cơ quan, ban, ngành Trung ương và các địa phương.
- Tăng cường hợp tác và phối hợp chặt chẽ với Cổ đông chiến lược để phát huy thế mạnh trong lĩnh vực sản xuất và chế biến các sản phẩm lâm nghiệp, quyết tâm đầu tư nắm quyền chi phối một số Công ty lâm nghiệp tại tỉnh Quảng Ninh.

5. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA TỔNG CÔNG TY

Với mục tiêu lấy hoạt động sản xuất lâm nghiệp làm nền tảng cốt lõi cho sự tăng

trưởng và phát triển ổn định, ngay từ khi thành lập, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt

Nam đã chú trọng đến chiến lược phát triển lâm nghiệp trung, dài hạn; tăng cường công tác tạo rừng và tiếp tục đẩy mạnh áp dụng chứng chỉ rừng bền vững FSC (dựa trên các tiêu chí: Kinh tế - Xã hội - Môi trường) tại hầu hết các đơn vị sản xuất lâm nghiệp để đảm bảo ổn định nguồn nguyên liệu trước mắt và lâu dài cho các đơn vị chế biến lâm sản trong và ngoài Tổng công ty cũng như góp phần bảo vệ và cải thiện môi trường, giảm thiểu thiên tai lũ lụt tại các tỉnh trên cả nước và phục vụ cho nhiệm vụ an ninh quốc phòng.

Bên cạnh đó, Tổng công ty luôn duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn SXKD. Đến nay, Tổng Công ty có hơn 50 đơn vị hoạt động trong lĩnh vực sản xuất lâm nghiệp, chế biến xuất nhập khẩu lâm sản ... tạo công ăn việc làm ổn định cho hơn 11.000 lao động trên cả nước, luôn quan tâm đến đời sống, thu nhập và thực hiện tốt các chế độ cho người lao động

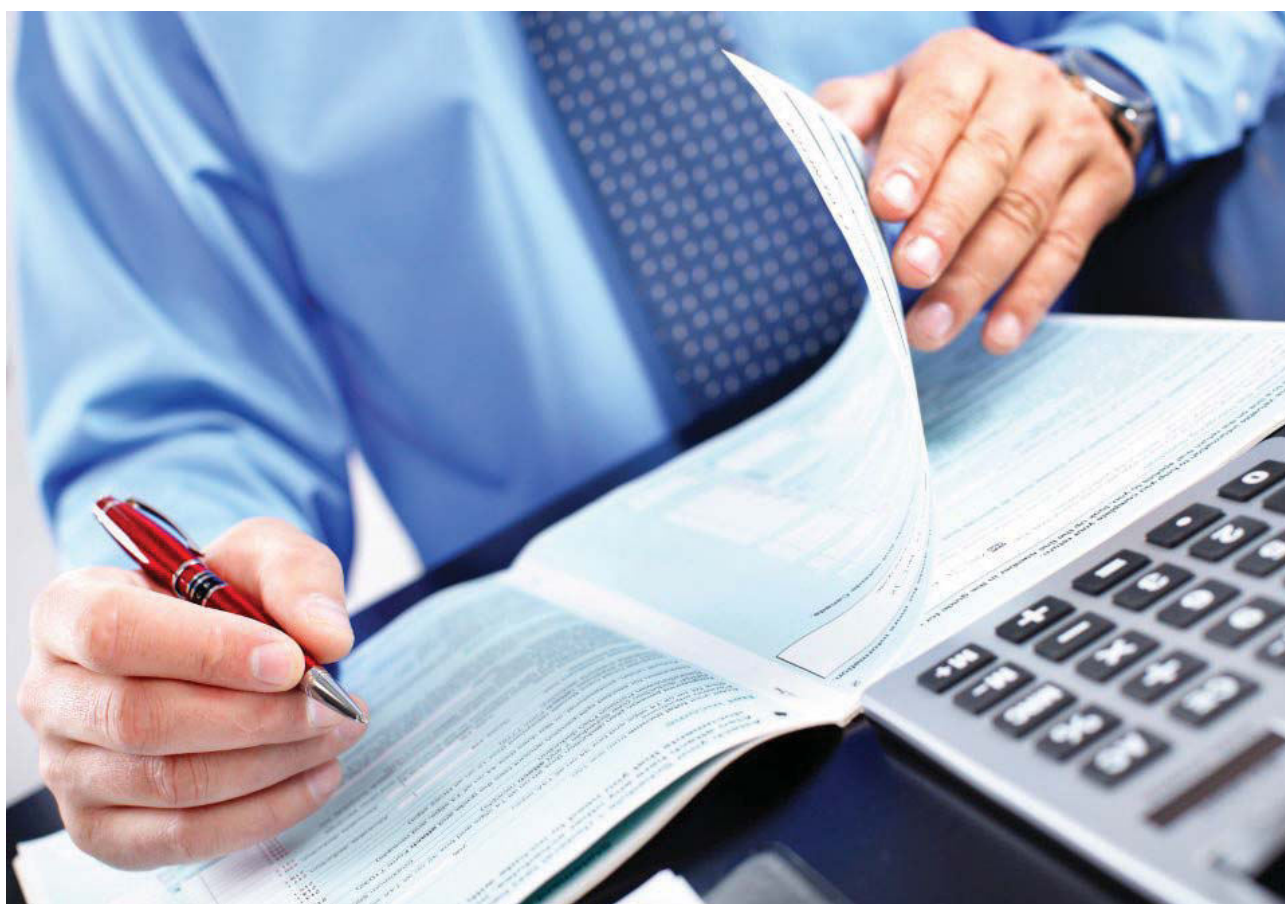
theo quy định, góp phần ổn định an sinh xã hội.

Ngoài ra, Tổng công ty cũng thường xuyên giám sát, chỉ đạo các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực chế biến luôn tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường như: đầu tư nâng cấp máy móc thiết bị, áp dụng khoa học công nghệ mới, cải tiến quy trình sản xuất để cải thiện môi trường làm việc; xây dựng hệ thống xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn của nhà nước, cán bộ công nhân viên luôn có ý thức giữ gìn và bảo vệ môi trường ...

Các sản phẩm lâm nghiệp ngày càng được sử dụng nhiều hơn trong nhiều lĩnh vực như ngành xây dựng (nhà, cửa...), trong cuộc sống hằng ngày (gia công bàn ghế, giường tủ, đồ gỗ nội thất ...) và các công cụ dụng cụ gia dụng khác ... như một nguồn nguyên liệu sạch và thân thiện với môi trường.



IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY



1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY.

Năm 2017 cũng là năm tài chính đầu tiên Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Việc triển khai thực hiện kế hoạch SXKD của Tổng công ty diễn ra trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới trên đà phục hồi. Tuy nhiên, xu hướng bảo hộ của một số nước lớn có xu hướng gia tăng cùng với những thay đổi về chính trị, chính sách thương mại đang là thách thức đối với kinh tế nước ta. Bên cạnh đó, nền kinh tế trong nước vẫn còn tồn tại một số vấn đề như: chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh thấp, thiên tai, bão lũ thường xuyên xảy ra đã tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh trên cả nước nói chung và hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp nói riêng.

Trước tình hình đó, ngay từ đầu năm Lãnh đạo Tổng công ty đã đề ra một số nhiệm vụ trọng tâm để triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ năm 2017 như sau:

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2017 mà Đại hội đồng cổ đông giao, với mục tiêu bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo các chế độ và nâng cao đời sống cho người lao động.
- Về lĩnh vực sản xuất lâm nghiệp:
 - Đẩy mạnh áp dụng cơ giới, tiến bộ khoa học kỹ thuật và nghiên cứu lựa chọn các loại giống mới để đưa vào trồng với quy mô lớn, chăm sóc đúng yêu cầu kỹ thuật và bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có, thâm canh khoanh nuôi rừng gỗ lớn mang lại giá trị cao.
 - Tiếp tục tập trung hoàn tất việc đo đạc cắm mốc, xin cấp GCNQSD đất và miễn giảm thuế đất và thu hồi đất bị lấn, chiếm

tại một số đơn vị lâm nghiệp.

- Về lĩnh vực chế biến: Đẩy mạnh việc cải tạo và nâng cấp máy móc thiết bị, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào lĩnh vực sản xuất chế biến lâm sản để nâng cao hiệu quả SXKD, tạo ra những sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu thị trường trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu ra thị trường thế giới.
- Về công tác thị trường và kinh doanh các sản phẩm lâm sản: Năm bắt tình hình thị trường trong và ngoài nước; tăng cường mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế. Phối hợp với các đơn vị thành viên trong Tổng công ty (đặc biệt là các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực chế biến và xuất nhập khẩu lâm sản) để mở rộng và phát triển thị trường trong nước, đẩy mạnh hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu, tạo đầu ra vững chắc, củng cố và nâng cao chuỗi giá trị các sản phẩm lâm nghiệp một cách bền vững.
- Về công tác đầu tư, quản lý vốn tại các đơn vị: Tiếp tục rà soát, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn tại các đơn vị của Tổng công ty để có phương án sắp xếp và kiện toàn bộ máy nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và sản xuất kinh doanh để phù hợp với chiến lược phát triển bền vững và lâu dài của Tổng công ty sau cổ phần. Đặc biệt là tập trung nguồn lực cho các đơn vị trồng rừng, chế biến lâm sản ... với mục tiêu lấy lâm nghiệp làm nền tảng cốt lõi cho sự phát triển bền vững của Tổng công ty.
- Tăng cường công tác tuyển dụng, đào tạo, quy hoạch và luân chuyển cán bộ để nâng cao chuyên môn và năng lực quản lý đáp ứng nhu cầu trước mắt và lâu dài về nguồn nhân lực cho Tổng công ty.

- Duy trì mối quan hệ và sự đoàn kết nội bộ; Quan hệ mật thiết với các cơ quan, ban, ngành Trung ương và các địa phương; Tăng cường hợp tác và phối hợp chặt chẽ với Cổ

đồng chiến lược để giúp Tổng công ty phát triển và tăng trưởng bền vững, mang lại lợi ích cho các cổ đông và phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước.

2. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH TỔNG CÔNG TY

Năm 2017, HĐQT đã giám sát chặt chẽ Tổng Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, Cụ thể:

- Theo dõi việc hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng trong năm mà Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc thực hiện.

- Định kỳ hàng tháng, Tổng Giám đốc thực hiện báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và tình hình thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị hoặc tại các cuộc họp định kỳ của HĐQT.

- Tại các cuộc họp giao ban hàng tháng của Tổng Giám đốc, Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT đã sắp xếp tham gia và chỉ đạo thực hiện các công việc liên quan.

- HĐQT cũng đã phối hợp với Ban Kiểm soát nắm rõ tình hình hoạt động của Tổng công ty để từ đó có những kiến nghị thiết thực giúp Tổng Giám đốc triển khai các nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ và HĐQT giao.

- HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu của Tổng công ty năm 2017. Vì vậy, trong bối cảnh kinh tế còn nhiều khó khăn và chuyển đổi mô hình hoạt động, Tổng công ty đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ.

- Trong quá trình hoạt động, Tổng Giám đốc đã tuân thủ theo các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị Quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT và Quyết định của Chủ tịch HĐQT.



3. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

3.1 Nội dung, chương trình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018

Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ ngày 01/9/2016, sau hơn 01 năm, các hoạt động SXKD, đầu tư tài chính và các hoạt động khác của Tổng công ty đã dẫn đi vào ổn định; Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò lãnh đạo và quản lý. Năm 2017, Tổng công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra (doanh thu 1.200 tỷ ~ 100%, lợi nhuận 380 tỷ ~ 160%); công tác đo đạc cắm mốc tương đối tốt (đã cắm được trên 5.000/7.000 mốc ~ 85% diện tích); thu hồi được khoảng 1.235ha đất bị lấn chiếm; kiểm tra giám sát tình hình và kế

hoạch hoạt động của 11 đơn vị; cơ bản đã ban hành quy chế (17 quy chế) quản lý các mặt của Tổng công ty.

Năm 2018 Hội đồng quản trị tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt nhất kế hoạch và một số nội dung chủ yếu sau đây:

- Lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Tổng công ty, với một số nội dung (khối công ty mẹ) như sau:

| | |
|--|--|
| Doanh thu | 1.397 Tỷ đồng; |
| Lợi nhuận sau thuế: | 534 Tỷ đồng; |
| Cổ tức dự kiến: | 12%/năm; |
| Nộp ngân sách nhà nước: | Đúng, đủ theo quy định hiện hành; |
| Kim ngạch XNK | 13,82 Triệu USD; |
| Trồng rừng mới năm 1: <i>(các đơn vị lâm nghiệp trực thuộc)</i> | 3.506,85 ha; |
| Thu hồi đất lấn chiếm: <i>(các đơn vị lâm nghiệp trực thuộc)</i> | 1.883,36 ha; |
| Tiết kiệm chi phí: | 2,1 Tỷ đồng; |

Ngoài ra, Hội đồng quản trị cũng đặt ra mục tiêu doanh thu tăng thêm từ các hoạt động mở rộng quy mô, lĩnh vực kinh doanh của Tổng công ty khoảng 700 tỷ đến 1.000 tỷ đồng.

- Hoàn thành quyết toán, bàn giao vốn và tài sản sang công ty cổ phần.

- Tập trung lãnh đạo hoàn tất việc đo đạc, cắm mốc và xin cấp GCNQSD đất đã được UBND các tỉnh chấp thuận (xong trước 30/7); trên cơ sở đề xuất của các đơn vị, nghiên cứu, xin phép cấp có thẩm quyền về việc đa dạng hóa cơ cấu cây trồng phù hợp với quy hoạch của từng địa phương nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất;

- Tập trung lãnh đạo công tác rà soát đất phi nông nghiệp để có kế hoạch sử dụng hiệu quả nhất; lập kế hoạch thu hồi đất đai bị lấn chiếm tại các đơn vị lâm nghiệp (bao gồm kế hoạch chi tiết, giải pháp cụ thể, tiến độ và thời gian hoàn thành thu hồi đến từng lô, khoảnh) xong trước 30/7;

- Triển khai các giải pháp cụ thể, bao gồm phương án đầu tư trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định:

- Phương án đầu tư vào các đơn vị lâm nghiệp theo phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới các công ty nông, lâm nghiệp thuộc UBND tỉnh Quảng Ninh đã được Bộ Nông nghiệp & PTNT cho ý kiến;

- Dự án chuyên sâu về trồng rừng gỗ lớn và chế biến gỗ rừng trồng, đồng thời với việc xin thêm quỹ đất trồng rừng, tạo vùng nguyên liệu tập trung phục vụ cho dự án, trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định (tại địa phương khác nếu có);

- Khẩn trương thực hiện việc thoái vốn đối các đơn vị đã được phê duyệt; tiếp tục thực hiện công tác rà soát, đánh giá tiềm năng, hiệu quả tại các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty để trình phương án tái cơ cấu phù hợp;

- Tiếp tục nghiên cứu, sắp xếp kiện toàn: mạng lưới tổ chức; bộ máy quản lý tại các đơn vị trực thuộc và tại văn phòng Tổng công ty; rà soát, khẩn trương kiện toàn hệ thống người đại diện phần vốn tại các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty, với mục tiêu tăng cường công tác quản lý, nâng cao hiệu quả SXKD; gắn liền với công tác quy hoạch, đào tạo, luân chuyển cán bộ để đáp ứng nhu cầu trước mắt và lâu dài về nguồn lực cho sự phát triển.

- Phối hợp chặt chẽ với các đối tác để củng cố các liên doanh nước ngoài hiện có; đồng thời tăng cường hợp tác quốc tế nhằm thành

lập thêm các liên doanh mới; phát triển những sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu, tạo đầu ra vững chắc, nâng cao giá trị sản phẩm một cách bền vững.

- Hoàn thành việc ban hành hệ thống các quy chế, nội quy, quy định quản lý và chế độ báo cáo của Tổng công ty cho phù hợp với mô hình công ty cổ phần. Hướng dẫn các đơn vị trong Tổng công ty thực hiện tốt các quy định của Tổng công ty và quy định của Nhà nước, đặc biệt là việc xử lý và công bố các thông tin của công ty đại chúng;

- Tiếp tục xây dựng (hoàn thành trước 30/6) và từng bước triển khai thực hiện chiến lược phát triển lâm nghiệp của Tổng công ty giai đoạn 2018 - 2030, với một số nội dung cơ bản, chủ yếu như sau:

- Bảo vệ, phát triển và sử dụng có hiệu quả, bền vững diện tích rừng và đất rừng hiện có; nâng cao năng suất chất lượng và giá trị rừng trồng bằng biện pháp thâm canh, trồng rừng gỗ lớn gắn với chứng chỉ FSC; ngăn chặn và xử lý kịp thời, có hiệu quả các hành vi phá hoại, lấn chiếm rừng và đất rừng; tăng cường công tác bảo vệ, phòng chống cháy rừng; tạo việc làm, tăng thu nhập, góp phần xóa đói giảm nghèo, nâng cao mức sống cho đồng bào dân tộc, miền núi trên địa bàn; góp phần củng cố, giữ vững an ninh quốc phòng biên giới và bảo vệ môi trường;
- Phát triển lâm nghiệp đồng bộ từ quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng hợp lý tài nguyên từ trồng rừng, cải tạo rừng và làm giàu rừng đến khai thác chế biến lâm sản, dịch vụ môi trường, du lịch sinh thái;
- Chú trọng xây dựng quy hoạch và có kế hoạch phát triển theo chiều sâu, tạo vùng nguyên liệu tập trung, theo hướng thâm canh; quy mô vừa và lớn nhằm đảm bảo nguyên liệu cho chế biến và tăng hiệu quả

sử dụng đất, coi trọng năng suất, chất lượng; kết hợp sử dụng đất rừng bền vững và đất rừng theo hướng kết hợp đa mục đích (lâm - nông - dịch vụ);

- Hiện đại hóa công tác quản lý rừng và đất rừng trên bản đồ và ngoài thực địa trên cơ sở ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin, ảnh viễn thám ... trong quản lý rừng, thống kê, kiểm kê, theo dõi diễn biến rừng trồng và đất lâm nghiệp.
- Coi trọng công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các cấp, các ngành và mọi người dân trên địa bàn về trách nhiệm trong việc bảo vệ và phát triển rừng;
- Quy định rõ trách nhiệm của các đơn vị lâm nghiệp trực thuộc nếu để xảy ra việc

phá rừng, mất rừng, lấn chiếm đất đai do đơn vị quản lý;

- Chủ động hợp tác tích cực với các viện, trường để đẩy mạnh việc tiếp cận nhanh chóng công tác giống cây và công nghệ lâm nghiệp tiên tiến, phát triển nguồn nhân lực trong công tác lâm sinh;
- Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng theo tinh thần Nghị quyết TW5 khóa 12, tăng cường mối quan hệ và sự đoàn kết nội bộ giữa các tổ chức Đảng, đoàn thể với các phòng, ban chuyên môn trong Tổng công ty; Quan hệ mật thiết với cơ quan ban ngành Trung ương và các địa phương để tranh thủ sự giúp đỡ, tạo đà cho sự ổn định và phát triển của Tổng công ty;

3.2 Kế hoạch hoạt động chủ yếu:

Lịch sinh hoạt của Hội đồng quản trị

- Duy trì sinh hoạt đều đặn định kỳ theo quy định ít nhất mỗi quý một lần, họp bất thường khi cần thiết để kịp thời xem xét, giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền;
- Kế hoạch tổ chức đại hội đồng cổ đông năm 2018, dự kiến vào 26/4/2018;
- Các Ban thuộc HĐQT chủ động sinh hoạt theo yêu cầu công việc được giao.
- Kế hoạch kiểm tra, giám sát các đơn vị:
- Trên cơ sở kế hoạch nghị quyết của Hội đồng quản trị các thành viên các Ban trực thuộc Hội đồng quản trị chủ động thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát được phân công, để kịp thời chỉ đạo giải quyết những khó khăn, vướng mắc theo thẩm

quyền, đặc biệt trong các vấn đề cơ bản sau:

- Đo đạc, cắm mốc, ký hợp đồng thuê đất;
- Rà soát, thu hồi đất đai bị lấn chiếm tại các đơn vị lâm nghiệp;
- Ký và thực hiện hợp đồng giao khoán theo lĩnh vực lâm sinh, bao gồm trồng, chăm sóc, bảo vệ, khai thác và thu hồi vốn rừng trồng;
- Đối với các đơn vị cổ phần chi phối: Kiểm tra, giám sát tình hình và kết quả hoạt động SXKD, tình hình quản lý tài chính;
- Hiệu quả sử dụng vốn tại các đơn vị liên kết để điều chỉnh phương án tái cơ cấu; công tác thoái vốn tại các đơn vị hoạt động không hiệu quả theo phương án đã được phê duyệt; tái cơ cấu Công ty TNHH ván dãn Vinafor Bắc Giang ...

3.3 Kế hoạch kiểm tra, giám sát nghị quyết của Hội đồng quản trị

Định kỳ hàng quý, Hội đồng quản trị xem xét việc triển khai và kết quả thực hiện các nghị quyết đã được Hội đồng quản trị thông qua.

Để triển khai các nội dung trên, Hội đồng quản trị sẽ có nghị quyết riêng cho từng nội dung vào thời điểm thích hợp.



V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH



1. Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN:

Báo cáo tài chính của Công ty Mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất toàn Tổng công ty năm 2017 theo tài liệu đính kèm.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY



Phí Mạnh Cường
PHÍ MẠNH CƯỜNG